



*Ngã
cách tình thế ngay
phải?*

NGUYỄN KHÁC TRẦN

PHI-CHẾ
HỒ-CHÍ-MINH
C 563

Nói về tự do ngôn luận, báo «Patrie Annamite» có bàn
nên lập ở bên ta một «NGÁCH» các nhà làm
báo (ordre des journalistes) với một ông trưởng
thư bộ tuyên truyền (ministre de la Propagande.)



T. Hoa

«NGÁCH» các nhà làm báo annam

LÊ-HUY-PHÁCH là một nhà thuốc có danh tiếng và tin nhiệm nhất xứ Bắc, bất cứ bệnh gì khó khăn nguy hiểm đến đâu, dùng thuốc Lê-huy-Phách đều mau khỏi cả. Những vợ chồng lâu năm không đẻ, những vợ chồng dẻ mà không nuôi đã có nhà thuốc Lê-Huy-Phách giúp cho hoàn toàn các gia đình ấy.

Thuốc lưỡng-nghi bỏ thận của Lê-huy-Phách đã chữa khỏi hàng vạn vạn người có bệnh ở thận!!!

Thuốc này bảo chế rất công phu, có vị phải tinh phơi hàng tháng để lấy dưỡng-khi, có vị phải chôn xuống đất đúng 100 ngày để lấy thổ khí và đất nhất là vị chái cầu thận

Có bệnh ở Thận, bất cứ mới, lâu sống thuốc này khỏi ngay

Bại thân — Đau lưng, mờ mắt, ù tai, rụng tóc, tiểu tiện vàng, trắng bất thường, thời thường mới mắt... dùng 1, 2 hộp thuốc này khỏi hẳn, khỏe mạnh hơn xưa,

Di tinh — Khi tưởng đến dục vọng thì tinh khí tiết ra, dùng 4 hộp được kiên tinh, cố khí.

Mộng tinh — Dùng thuốc này 2 hộp khỏi hẳn, bệnh mộng-tinh không bao giờ có nữa!

Hoạt tinh — Khi giao hợp tinh khí ra sớm quá, 4 hộp thuốc này như ý sở cầu!

Tinh khí bất sự nhập tử cung — Tinh khí ra rì rì, không vào tử cung, 3 hộp thuốc này tinh ra rất mạnh.

Còn các chứng khác: Lãnh tinh, Nhiệt tinh, Liệt dương, do lâu năm lắm, cũng chỉ dùng 3 hộp thuốc này đã thấy hiệu nghiệm lạ thường!

Và những người vì mắc bệnh lậu, giang mai uống phải nhiều thứ thuốc công phạt làm hại thân khí sinh ra đau lưng như bẻ, mắt mờ, chảy nước mắt, ướt quai đầu... dùng thuốc này lại càng hay lắm! Giá 1 đồng một hộp

Bất điều kinh

Kinh hành khi lên tháng, khi xuống tháng, hoặc 2, 3 tháng mới hành kinh một lần, hay thấy kinh 2, 3 lần trong một tháng... tức là kém huyết mà mắc bệnh bất điều. Kinh đã không điều, còn sinh nhiều chứng: vàng da, ù tai, chóng mặt, môi xung sống, ăn ngủ không yên...
Điều kinh chẳng ngờ số 60 giá

Các bệnh nhân không dùng thuốc

LÊ-HUY-PHÁCH

nhất định không khỏi những bệnh

1550 — Riêng dùng cho các bà đã có chồng mà mắc bệnh bất điều. Dùng 1 hộp thuốc này kinh đều ngày lại mau có thai.

Điều kinh bổ huyết số 21 giá 1500 — Riêng dùng cho các cô chưa có chồng. Dùng thuốc này kinh nguyệt đều hòa; tăng thêm sức lực, khỏe mạnh luôn.

LẬU — GIANG-MAI

Không uống thuốc Lê-huy-Phách nhất định không khỏi

Các thứ thuốc chữa bệnh phong tinh của Lê-huy-Phách là những thứ thuốc độc tãi, uống vào là khỏi. Khắp Đông-dương đều biết tiếng. Thứ cầm ơn, người Tây, người Tàu đều có, đã nhiều lần chụp ảnh đăng lên báo trường.

Thuốc năm 1935, số 70 giá 0500 — Rất mau khỏi các bệnh Lậu, không chỉ mới mắc hay đã lâu, nặng hay nhẹ buổi tức hoặc ra mủ, uống vào là khỏi

Giang-mai số 18 giá 1500 — Lờ loét quy đầu, mọc mào gà, hoa khê, phát hạch lên soài, đau lưng, đau lủy, nặng tới bặc não cũng chỉ dùng 2 hộp thuốc này đã thấy hiệu nghiệm.

Không uống thuốc Tuyệt trùng Lậu, Giang của Lê-huy-Phách không thể khỏi hẳn bệnh Lậu, Giang-Mai được

Tuyệt trùng Lậu, Giang-mai số 12, giá 0p60 — Một thứ thuốc hay nhất ở xứ này — lọc máu sát trùng.

Sau khi khỏi bệnh Lậu, Giang-mai, tiểu tiện trong đục bất thường, có gáy, có cần, ướt quy đầu, nơi ngồi ở trong ống tiểu... đau lưng, vàng da, ù tai, tọc rưng, giật thì... uống thuốc này kèm với « bổ ngũ tạng » số 22 giá 1p.00 các bệnh khỏi hết.

Đàn bà bị di độc bệnh phong tinh

Bệnh khi hư: tiểu tiện khi trong, khi đục, có vẩn, có cần, ra khi hư, kinh nguyệt bất điều, đau bụng nổi hồng. Kém ăn, ít ngủ, đau môi thân thể... kip dùng « Boan can khi hư âm » số 37 giá 1p.00 và « Tảo nhạp khi hư trùng » số 38 của Lê-huy-Phách, khỏi hẳn bệnh khi hư, lợi

dưỡng sinh dục về sau.

Phạm phong, phong tích

Bệnh này làm cho chậm đường sinh nở, chẳng nên coi thường. Không cứ đàn ông, đàn bà từ khi lấy vợ, lấy chồng thường hay mắc bệnh ấy cả. Mắc bệnh ấy bởi những khi uống rượu say ăn cơm no làm việc nhọc mệt, dâm dục, lợi nước mà với ham mê sắc dục hoặc những ngày quá nóng mà phòng dục quá độ cũng thành bệnh ấy. Khi phát bệnh đầy hơi, ợ chua, trong bụng vào khi, nổi từng cục rồi lại tan, đau lưng, tức ngực, chân tay buồn mỏi, da vàng hoặc xám, tay đờ đờ ảm ảm, mí mắt chập chờn như buồn ngủ, ăn không ngon ngủ không yên... Người bị lâu năm còn đầy da bung sắc mặt vàng.

Cách chữa — Dùng thuốc phong tích số 13 giá 0p.50. Mỗi bị chỉ uống hết 1 hộp là khỏi, lâu thì 3, 4 hộp là cũng.

Bệnh tê rất nguy hiểm

(thuốc bổ huyết phòng tê đơ lỵ hầu hết mọi người cảm ơn)

Độc cổ kim thư được và so sánh những sự kinh nghiệm khảo cứu của chúng tôi. Thì, nhất định những mắc bệnh Tê thấp mười người hư máu cả mười. Máu đã hư lại uống những thuốc có nhiều vị nóng như: đinh hương, hồi hương, quế chi, long não, khương hoạt, quế hoạt, hoàng đàn... thì bệnh không thể nào khỏi được, mà còn nặng thêm. Nhiều người không biết làm thuốc nơi trần di gia truyền, là thánh được Ông đã biết bao bệnh nhân uống nhầm thuốc đày ra đó!

Thứ thuốc « bổ huyết phòng tê » số 81 (giá 1p.50) này rất hoàn toàn mỹ mãn. Ai đã dùng thuốc bổ huyết phòng tê của Lê-huy-Phách thì nhất định không bao giờ mắc bệnh tê thấp nữa.

Đàn bà mắc bệnh tê thấp, uống thuốc này kèm với thuốc « tế thung » số 6 (giá 0p.50) thì tốt lắm.

Đàn bà sau khi đẻ, dùng 1 hộp thuốc này, phòng được bệnh tê, các bệnh sản hậu

LẬU NẢM KHÔNG ĐỀ

Hàn, Lãnh, Nhiệt, tử cung
1.) Hành kinh lần thứ nhất, hẳn

LÊ-HUY-PHÁCH là một nhà thuốc tổ trưởng khoa Y-học A-Đông, đã làm được nhiều quyền sách rất có giá trị chẳng những được hầu hết các báo tây nam ca tụng; lại được cả Hàn Lâm Viện bên Pháp (Académie des Sciences de Paris) khen tặng nữa (quyền NAM NỮ BẢO TOÀN) và nhất là lối xem mạch thái tổ lại rõ ràng lắm — Biết được trước phải bệnh gì sau phải bệnh gì và nhân thể của người ấy nữa

khi đột nhập tử cung — hơi lạnh theo vào tử cung (hàn nhập huyết thất) làm lạnh tử cung. Tử cung đã lạnh thì không kết được thai khi.

2.) Hành kinh hay rửa nơi của mình cũng thành bệnh lãnh tử cung mà còn đau bụng đâm đi — đau bụng dưới. Vì thế mà không kết được thai khi-khí.

3.) Tử cung nhiệt không hòa được chất tinh nên không kết được thai khi. Sinh ra tử cung nhiệt bởi những ngày hành kinh hay gần lửa (nhiệt nhập huyết thất). Không những bị tử cung nhiệt mà còn có bệnh đau bụng từng cơn — đau bụng dưới.

4.) Giao hợp vô độ làm hư tử cung. Tử cung bị hư thì đóng mở chẳng có hen, sinh ra bệnh kinh một tháng 2, 3 lần, hay hai tháng mới có một lần hành kinh vì thế mà không kết được thai khi.

Dùng thuốc « Thiên-địa-hoàn của Lê-huy-Phách phải có thai »

Phương thuốc này phân nhiều là các thứ hoa: kim ngân hoa, hồng hoa, ích mẫu hoa, đầu ông hoa, nguyên hoa và nhiều vị khác như: tam thất, địa liền... Rồi theo cách « cứu chế hựu cứu » những vị thuốc:

Những vị thuốc phải mua 9 thứ là: rượu gừng, mật, muối dấm, nước đồng tiện, nước cam thảo, nước đậu đen, nước gạo, phơi khô rồi lại tẩm, cứ như thế đủ 9 lần. nên sách thuốc này là « Cứu chế hựu cứu ». Mỗi vị thuốc phải chế đủ 9 lần như vừa nói, cho lỵ... với âm dưỡng, nên gọi là « THIÊN ĐỊA HOÀN »

Thuốc này chuyên chữa khô những bệnh ở tử cung: tử cung lạnh tử cung nhiệt, tử cung đóng mở chẳng có hen, bỏ máu, mất máu nữa

Những người không có thai dùng thuốc này có thai. Những người chậm có thai dùng thuốc này mau có thai. Thực là một thứ thuốc giống con chưa từng có.

Lê-Huy-Phách

N° 149, RUE DU COTON - HANOI

ĐẠI LÝ CÁC NƠI — Honggay Hoàng-đào-Quy, N°5 Théâtre, Hảiphong; Nam-Tân, 100 Bonnal Haidương; Phú-Vân 3 phố Kho-bạc
Bacninh: Vinh-Sinh, 164 phố Tiền-an; Ninhbinh: Ich-Tri, N° 41 rue du Marché; Thailinh Minh-Bác, 97 Jules Piquet; Namdinh: Việt-Long, 22 Champeaux; (trên đường học bên Cầu Thanhhoa) Thái-Lai, 72 route Bèn-thủy; Vinh: Sinh-Huy, 59 phố Ga; Huế: Văn-Hòa, 29 Paul Bert; Quinhon: Trần-vân-Thăng, Avenue Khải-định; Nhatrang: Nguyễn-dinh-Tuyên, tailleur tonkinois; Tuyhoa: Nguyễn-xuân-Thiệu, Dalat: Nam-Nam được-phong; Phan-rang Bazar Từ-Son; Phanri: Ich-Công-thương-cuộc; Faifo: Châu-Liên, 228 Post Japonais; Quảng-Ngai: Lý-Hưng, route Coloniale; Saigon: Dương-thị-Khuyên, 109 rue d'Espagne et Nhơn Hoàng ở Nhơn Hoàng; Dakao: Đức-Thành 148 Albert ler Cholon; Bach-Loan, 300 rue des Marins; Bentre: Maison Tân-Thành. Thudaumot: Phúc Hưng Thái, Thakhek: Chung Kỳ, Phnompen: Huỳnh-Trí, rue Chier và khắp các tỉnh lớn Trung, Nam, Bắc, Ai-lao, Cao-mên, đều có đại lý cả.



DÂN. — Công điền thì phải quân phân cho đều, ai cũng như ai.
 KỶ-HÀO. — Ăn nói dễ nghe nhỉ. Eã là đàn em thì phải chịu kém phần chứ.



BÀN LẤY NƯỚC ĐONG

Q UYỀN sở hữu về đất cát được người ta tặng bốc cũng nhiều, bị người ta công kích cũng lắm. Các nhà kinh tế ôm chủ nghĩa lạc quan tán dương quyền ấy là nền tảng của xã hội, và viện ra nhiều lẽ để bênh vực. Lấy đại cương mà nói, thì họ đã đi tìm ý nghĩa của quyền sở hữu ấy theo hai đường khác nhau.

Hoặc họ bảo nhà nông có quyền sở hữu về đất cát, vì họ đã có công trồng trọt; quyền ấy là do mồ hôi nước mắt họ tạc ra. Nhưng nếu vậy, đất cát không có thể coi là của riêng của một người được, vì trước khi có tay người dùng vào, đất cát vẫn có sẵn rồi.

Hoặc họ bảo quyền sở hữu về đất cát sở dĩ họ bênh vực, là vì có ích lợi cho xã hội. Những người hiện giờ có đất, có ruộng trọt, là những người có thể dùng đất ấy, ruộng ấy mà làm lợi cho xã hội hơn những người khác. Cái đó không lấy gì làm chắc, vì các nhà đại điền chủ có nghĩ gì đến xuất sản để làm lợi cho xã hội, họ chỉ cần hoa lợi đến tay họ cho thật nhiều mà thôi.

Những lẽ ấy khiến nhiều nhà kinh tế, nhất là những người thiên về chủ nghĩa xã hội, đi tìm những phương pháp có thể cải cách hoặc hủy bỏ quyền sở hữu kia đi.

Trong mọi phương pháp ấy, có một phương pháp, dân Annam ta vẫn dùng từ xưa, một phương pháp đó hoàn cảnh tạo ra, do

CÔNG ĐIỀN

« tinh hoa của non sông hươ dúc nên » nếu ta muốn dùng một câu văn vẻ : tôi muốn nói lên chế độ công điền, công thổ.

« Làng nào ở nước ta cũng có công điền. Công điền, là những khu ruộng, những khoảng đất không riêng thuộc về quyền sở hữu của một người, mà là của chung của một làng. Đất, ruộng ấy không đem bán được, lý ưng cứ ba năm lại đem quân cấp một lần. Dân làng chia nhau lần lượt đem trồng trọt, cây cấy những đất công ấy, cứ lần hồi như thế mãi, không bao giờ hết.

Chế độ này, nếu ta đi tìm ở bên Nga, trước hồi Âu chiến : chế độ « mir ». Theo chế độ ấy, đất là đất chung của cả làng, và thường thường cứ chín năm một lần, hội đồng các gia tộc, gọi là mir, lại đem chia đất công, có bao nhiêu gia đình thì bấy nhiêu phần, và mỗi phần, ruộng xấu có, ruộng tốt có để cho được công bình.

Đem so sánh chế độ công điền công thổ ở bên ta với chế độ « mir » ta sẽ nhận thấy một cách rõ rệt rằng chế độ này còn công bình, còn có lợi cho dân nghèo hơn nhiều.

Nguyên nhân là sự đời bại, sự bất công trong việc quân cấp công điền công thổ ở các làng.

Một điều đáng đề ý trước hết

và bất công nhất, là không phải người nào trong làng cũng được dự phần vào công điền. Những bạch-dinh cũng cực, chỉ trông vào hai cánh tay để nuôi thân, — nghĩa là những người cần có công điền hơn ai nấy hết — lại không được hưởng sự ích lợi của chế độ ấy. Phải là xã-nhân — nghĩa là phải đóng một số tiền 20, 25\$ tùy làng — mới được coi là người có phần, có hân-hạnh được đi « bắt ruộng » như đàn anh.

Trong việc đi « bắt ruộng » lại có một điều kém khác : sự quân cấp ruộng công không làng nào được công bình hết thảy. Không phải như người ta tưởng, quân cấp số đo sự may rủi, do việc rút thăm mà đem đến cho người nghèo một thửa ruộng xấu hay tốt. Quân cấp, trái lại, do một định lệ rõ ràng, do sự « tôn ti » á thánh. Mới đầu là ông tiên, rồi đến ông thứ chỉ, rồi đến các đàn anh, lần lượt theo chiều trên dưới ra chọn lấy những thửa ruộng màu, những khoảng đất tốt, như ở ngoài đình họ chọn lấy miếng phao cầu, chiếc dùi gà. Đoàn, mới đến lượt đàn em. Những miếng xương xẩu, những miếng thừa thãi, chia nhau mà dùng. Tuy vậy, phận họ còn về vang, vì lại còn đám cũng định đứng mà nhìn họ chia nhau, như người nghèo đứng nhìn qua kính

cửa hiệu bán, thêm thương và nhân nhục.

Cũng vì sự chọn lựa là quyền riêng của đàn anh trong làng, nên xảy ra lắm câu chuyện nửa tức cười nửa buồn thảm. Có khi một người itrai làng được thừa ruộng xấu, nhưng vì chịu khó vun bón nên ruộng ấy đã thành màu mè, có thể trồng trọt được. Qua ba năm, công điền đem quân cấp lại, thửa ruộng của anh ta có người khác, ngồi chiếu trên, chọn lấy mất, để lại phần anh chàng một thửa ruộng xấu khác. Lẽ tự nhiên, từ đây anh chàng không ra công bón xới nữa.

Trái lại, có người được phần thừa ruộng màu, đến lúc mãn hạn ba năm, không biết nghĩ gì hơn là đem đào đất màu đổ sang ruộng mình, trả lại cho làng một thửa ruộng mất giá để chọn lấy một thửa đất màu khác. Vì thế chẳng bao lâu, làm thừa ruộng màu một ngày một xấu mãi, có khi thành ra một cái ao !

Đấy là không kể những khoe tính-vật của bọn hào lý ít lương tâm, hoặc khai man số công điền để dành cho mình ít nhiều mẫu ruộng của làng, hoặc chiếm lấy phần ruộng tốt rồi không buồn cấp lại, hoặc giả chi quân cấp lại trên mặt giấy mà thôi.

Ngoài những tệ những ấy, chế độ công điền, và cả chế độ « mir » nữa, còn có một yếu điểm khác, là phần chia đất ruộng ra trồng trọt riêng từng người không có thể theo đuổi được những công cuộc to, như dùng máy móc để gặt hái,

(xem trang sau)

TỪNG TUẦN LỄ MỘT

Công điền

(Tiếp theo trang trên)

đề lấy nước... như khai khẩn những công thổ hồ hoang. Cũng vì thế mà chế độ «mir» ở bên Nga bây giờ không còn nữa, nhường chỗ lại cho chế độ «kol-khozes» hay «artels». Dân quê bên Nga đem đất, ruộng, trâu bò và cây bừa... để làm của chung. Để cùng chung cấy cấy trồng trọt: hoa lợi sẽ đem chia nhau, hơn kém tùy theo giờ làm nhiều ít. Ngoài ra, mỗi gia đình lại có một ít đất riêng để khai khẩn nữa. Tương lai của chế độ ấy người ta bảo rất là cực rõ. Dân quê ta có thể lấy đó làm gương... nếu bọn dân an trong làng bỏ được lòng vênh lớn lao của họ đi, không lẫn việc công với việc tư nữa, và lúc nào cũng mưu sự ích lợi chung. Nghĩa là dân quê cần phải có học dă.

Còn hiện giờ, chúng tôi mong nhà đương cục có thể đề ý đến để những của chế độ công điền và tìm cách trừ khử đi, khiến sự quản cấp được công bình và khiến cho dân cùng đình được dự chút phần vào quyền trồng trọt công điền.

Hoàng-Đạo

NỘI CÁC LÉON BLUM

Nội các Léon Blum đố, Ông Blum gần đây được toàn quyền hành động để cứu vãn cho nền tài chính. Hạ nghị viện đã duyệt y như Thượng nghị viện phân đối. Bị thiếu số, và tuy ông không dễ nghĩ vấn đề tin nhiệm, ông lãnh tư đảng Xã hội đã nhất quyết từ chối.

Nước Pháp vì thế ở vào một tình thế khó khăn. Thay ông Blum, chỉ có thể là một lãnh tụ của đảng cấp tiến xã hội, hứa dục của chiến tuyến

bình dân. Và nếu đảng cấp tiến lên cầm quyền, thì trong hai con đường phải chọn lấy một.

Một là giữ vững chiến tuyến bình dân. Nhưng đảng cấp tiến xưa nay có nhiều điều bất hòa với đảng công sản, là đực của chiến tuyến. Vậy sự khó khăn, là không biết đảng công sản có bằng lòng trợ lực một nội các cấp tiến hay không.

Hai là bỏ chiến tuyến bình dân liên hiệp với phái hữu. Nhưng sự liên hiệp ấy, dân, cấp tiến đã thực hành mấy năm gần đây, mà kết quả đôi bại thế nào, đảng cấp tiến hẳn vẫn còn nhớ.

Đã sao, số mệnh của nội các mới vẫn không thể nào vững như số mệnh của nội các Blum dục.

Và hẳn là ai ai, nhất là dân chúng Thuộc địa, cũng mong cho Chiến tuyến bình-dân vẫn vững như núi Thái sơn, vì ta chỉ có thể nhờ vào chiến tuyến ấy để mong việc cải cách nền sinh hoạt của ta mà thôi.

BIỂU TÌNH XIN GIẢM THUẾ

Ở tỉnh Hà-dông, dân nhiều làng đã biểu tình xin giảm thuế.

Hôm 14 vừa qua, dân các làng Tây mô, Đại-mô, 1-la, La-phủ, La-khê, La-nội, Nghĩa-lộ, Phương-canh gặp làng trong sự trật tự kéo nhau lên tỉnh lỵ, đến tòa sứ yêu cầu hai điều:

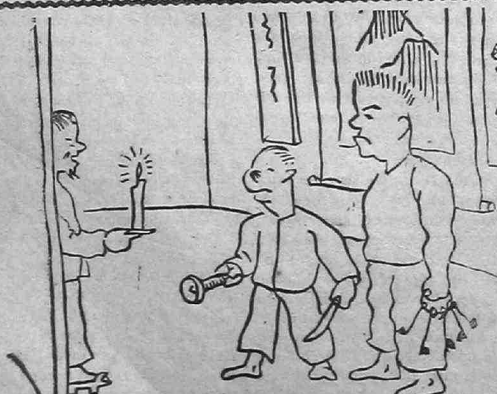
1) Giảm thuế thân và các thứ thuế khác.

2) Cho đóng thuế làm hai vụ. Ông sứ và ông tổng đốc đi vắng, ông hương báo họ về và dọa nạt không về thì bỏ tù cả. Họ đều trả lời:

«Nếu bỏ tù, chúng tôi xin vào tù cả, càng khó phải đóng sưu».

Hôm 15, dân làng Yên-Lãng, phủ Hoài-dức cũng kéo nhau ra dinh phủ đóc xin giảm thuế.

Hôm 16, đến lượt dân làng Đình Xuyên. Họ mang một tấm biển lớn



CHỦ NHÀ: Các anh hãy tìm được chỗ nhà tôi giấu tiền thì tôi thưởng mười đồng.

trên viết bằng chữ nôm và chữ quốc ngữ những điều họ yêu cầu:

1) Xin lấy tiền bán ruộng công quản cấp cho đình.

2) Xin bỏ tiền ngoài bài chi.

3) Nếu không trợ cấp, xin sưu thuế phân trưng làm hai vụ, một nửa nộp về tháng năm, một nửa nộp về tháng mười.

4) Xin đổi lại hương ước.

Dưới chầu thêm câu: «Chúng tôi cực lực phản đối về việc phủ thu lơn bỏ».

Dân quê vốn là những người chỉ khổ sở nhân nhưn hết thầy các giai cấp khác trong xã hội. Chỉ những lúc cực lực làm họ mới dám liều biểu tình mà thôi.

— Dân tỉnh Hà-dông — một tỉnh có tiếng là phong phú hơn hết — mà còn không chịu nổi sự khổ cực, phải biểu tình xin giảm thuế, thì dân các nơi khác, không nói ta cũng biết còn khổ cực, còn đáng để ý đến hơn nữa.

Vậy không còn nghĩ ngờ gì, việc đem hết sinh lực của nước để đưa dân quê đến một đời quang đặng hơn là một sự cần yếu và khẩn cấp hơn hết thầy vẫn đề khác.

Hoàng-Đạo

ỦY BAN THƯỜNG TRỰC CỦA HỘI-NHỊ BẢO-GIỚI BẮC-KỲ LÀM VIỆC

Sau khi được toàn thể hội-nghị bảo-giới bầu lên ngày 9 Jun 1937, Ủy-ban quản trị thường nhật hội họp để lo triển hành công việc cho mau tới Toàn-quốc bảo giới hội nghị.

Ủy ban đã gửi cái giấy thép dưới đây cho ông Trương trưởng bộ Thuộc địa Marius Moutet để chúc mừng Ngài và tin cậy ở Ngài:

Moulet Colonies Paris
Congrès Journalistes Tonkin vous exprime confiance et dévouement.

Ông Moutet bộ thuộc địa Paris. Hội-nghị bảo-giới Bắc-kỳ tin cậy ở ngài và trung thành.

Ủy ban đã bầu một ban trị sự gồm có:

3 người chủ tịch: Võ nguyên Giáp
Đoàn phủ Từ
Ng. Trọng Trạc.

4 người thư ký: Vũ đình Chí
Trần huy Liệu
Trương Tiểu
Nguyễn triều Luật

2 người thủ quỹ: Lê trang Kiều
Nguyễn đức Kinh.

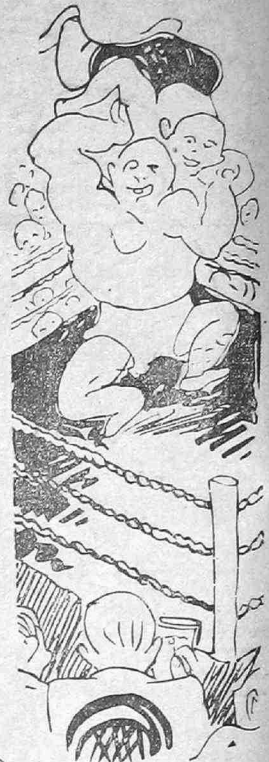
Đúng như điều quyết nghị của Hội-nghị bảo-giới ngày 9-6-37. Ủy ban quản trị đã tự chia việc thành 5 tiểu ban để xét các vấn đề cần đem thảo luận ở Toàn-quốc hội-nghị:

1) Tiểu ban xét nghề báo về phương diện luật pháp có những anh: Vũ đình Liên, Vũ ngọc Phan, Võ nguyên Giáp, Đoàn phủ Từ.

Anh Võ nguyên Giáp được bầu làm trưởng ban.

2) Tiểu ban xét nghề báo về

TRẢ THÙ



— Mày ném tao một lần nữa vào cái thùng nhà báo ngồi kia kia! Nó vừa nói xấu tao trong báo.

phương diện cai trị có những anh: Nguyễn đức Kinh, Trần khánh Giư, Lê trang Kiều, Nguyễn triều Luật.

Anh Nguyễn đức Kinh được bầu làm trưởng ban.

3) Tiểu ban xét nghề báo về phương diện kinh tế có những anh: Khuất duy Tiên, Trương Tiểu, Nguyễn trọng Trạc, Phan trần Chúc, Lương viết Hùng, Anh Nguyễn trọng Trạc được bầu làm trưởng ban.

4) Tiểu ban xét nghề báo về phương diện xã hội có những anh: Vũ đình Chí, Vũ Liêr, Đào duy Kỳ, Trần huy Liệu và chị Thanh Tú.

Anh Vũ đình Chí được bầu làm trưởng ban.

5) Tiểu ban ấn định tư cách người đi dự Hội-nghị bảo-giới toàn quốc có những anh: Vũ ngọc Phan, Trần khánh Giư, Nguyễn đức Phong.

Ủy ban đã gửi các tờ thông cáo về cuộc hội-nghị cho các báo ở Trung-kỳ và các bạn đồng nghiệp Nam-kỳ (Ajac và những báo khác) để hiệu triệu các anh em mau tổ chức hội-nghị bảo-giới toàn quốc.

Anh Trương Tiểu được Ủy ban bầu làm thư ký chính để thảo các tờ thông cáo và hiệu triệu ấy.

Ủy ban quản trị nửa tháng bắt họp một lần. Từ nay đến 1er juillet 1937, Ủy ban tạm họp ở nhà số 48 phố Richard Hanoi.

Ủy-ban quản-trị bảo-giới Bắc-kỳ

NGƯỜI

BÁC-SĨ NGUYỄN-HẢI

NHÂN bản đến vấn đề giáo dục dân quê, tôi có nói đến bác sĩ Nguyễn-Hải. Ngửa tay, bác sĩ « hươi ngay ngời bút » báo tôi đã buộc cho bác sĩ những ý kiến mà bác sĩ không có.

Nhưng có thật như vậy chăng? Bác sĩ, hờ báo nên ủng hộ Chính phủ Bình-dân. Rồi bác sĩ than phiền không từ báo nào đã động đến vấn đề di-dân. Nhân tiện, lại ra ơn nhắc đến một ý kiến thiên căn của tôi: cần phải cùng một lúc, đem hết sinh-lực của nước nâng cao trình-độ sinh-hoạt và trình độ học-thức của dân quê. Rồi bác sĩ kết luận, mỉa mai: — Phải lắm, nhưng sao muốn nhiều thứ trong một lúc lắm vậy?

Thế nghĩa là bác-sĩ cho sự học cũng là một sự cần, nhưng sau khi cơm đầy bụng đã. Lấy tư tưởng ấy của bác sĩ mà suy ra — như tôi đã làm — thì lúc Chính-phủ Bình-dân hay người đại diện của chính phủ ấy theo ý kiến thiên căn của tôi, mà cùng một lúc, đem đũa việc di-dân, tổ chức việc giáo dục quần chúng và lập hội cho trẻ đi nghỉ mát, thì bác sĩ ắt phải mỉa mai họ như đã mỉa mai tôi. Nhưng nếu thế, thì bác sĩ đã không là người ủng hộ Chính phủ Bình-dân rồi! Cái tình cảnh hoạt kê ấy đã khiến tôi mỉm cười một mình vậy.

Xem đó, tôi không từng theo luận điệu riêng của tôi mà do an cho bác sĩ những ý tưởng mà bác sĩ không có. Hoặc giả bác sĩ còn tư tưởng nào bi ai quá tôi không tìm được ra chăng, cái đó có thể lắm, vì hiểu được tư-tưởng

người khác là một việc khó khăn.

Kết luận, tôi không hề báo bác sĩ cho việc giáo dục là một việc không cần, tôi chỉ không đồng ý với bác sĩ về việc nên hay không nên đem ngay sự học đến cho dân quê mà thôi. Và tôi cũng như bác sĩ, mong sẽ được trao đổi ý kiến với bạn đồng-nghiệp trong sự « vui vẻ, êm đềm và lịch sự ». Và lại, khi Ngày Nay nói đến một người nào — nếu người ấy thấy có sự hiểu lầm muốn giải bày tư tưởng của mình — Ngày Nay bao giờ cũng sẵn lòng làm nơi diễn đàn cho người ấy. Vì Ngày Nay không bao giờ muốn làm sai lạc ý tưởng của ai hết thảy.

BÀ MỐI NG-GIANG

VỚI bác-sĩ Nguyễn - Hải, tôi muốn dùng giọng trình-trọng bao nhiêu thì với ông Ng-Giang, tôi lại không muốn bày biện. Ngời bút, khinh, trọng, tùy người, tùy mặt.

Ông Nguyễn-Giang không biểu đồng tình với ông anh của ông ta, và viết:

Chúng tôi không biết ông Hoàng Đạo vì ít khi đọc báo Ngày Nay, nhưng nếu thật ông cố tâm mà buộc cho ông Nguyễn-Hải những ý kiến mà ông Nguyễn-Hải không có, thì giữa khi Đông-dương Báo-giới đại-hội-nghị muốn thành lập, trước mặt hết các nhà báo Đông-dương, tôi chỉ xin thành thực tỏ ý ngạc nhiên sao ông Nguyễn - Hải lại còn nói đến ba chữ « tinh đồng nghiệp » ở trong câu cuối cùng bài trên này.

Vì riêng tôi, khi nào tôi đã tin chắc rằng ông Hoàng-Đạo đã lấy tờ báo của ông làm một cơ quan để vu báng, đặt đều thêu dệt lam cho công chúng hiểu sai lầm ý kiến của người khác, thì tôi sẽ không còn ngần ngại gì nữa mà nói to rằng: Tôi không muốn làm bạn đồng nghiệp với ông Hoàng-Đạo cùng tất cả Tư-lực văn đàn của ông vì cho thế là nhục nhã lắm.

Tôi có buộc cho bác-sĩ Nguyễn



— Này bác xã a, mình nên cho chúng nó thế để sau này nhớn lên, ra đình chúng nó khỏi bị lép vế.

VÀ VIỆC

ÔNG PHỦ TẤN

Hoài-Đức có một ông phủ. Ông phủ Nguyễn-trọng-Tấn.

Ông phủ ấy là một người rất thông minh. Đó là một điều dễ hiểu lắm, vì nếu ông ta không thông minh, ông ta đã không làm đến chức ông phủ.

Ông phủ ấy rất thông minh. Chứng cứ rõ ràng ở câu ông ta trả lời phỏng viên Việt-Báo về vụ dân xin giảm thuế ở hạt ông. Ông ta trả lời rằng:

— Tôi không thể tuyên bố với ông một điều gì được. Song có một điều chắc chắn — theo ý tôi — là bạn dân quê ấy không bao giờ được thỏa mãn — dù là là một sự thỏa mãn nhỏ mọn — vì đồng thuế là một phần của một người dân, không phân biệt giàu nghèo sang hèn gì cả.

Rồi ông ta quay lại nói tiếp: — Ma bạn dân quê ấy họ chữ biết đưa nhau kéo lên tinh gửi câu cái no, yêu cầu cái kia, nhưng thực ra tinh họ cũng chẳng biết họ yêu cầu cái gì cả.

Nói tóm lại, theo ý ông Nguyễn-trọng-Tấn, dân quê chỉ biết đưa nhau yêu cầu giảm thuế, lại yêu cầu giảm thuế, nhưng thực ra thì chính họ cũng chẳng biết họ yêu cầu cái gì cả.

Thông minh thật, ông phủ có khác.

Còn câu trên, nghĩ vất óc ra cũng không không hiểu ông nói cái gì: cố sức cũng không biết tại sao vì đồng thuế là một phần của dân mà bạn dân quê ấy không bao giờ thỏa mãn, dù là một sự thỏa mãn nhỏ mọn. Thật là bí hiểm, có lẽ chỉ trí thông minh của ông Tấn mới thấu nổi.

Hoàng-Đạo

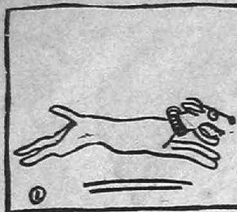
BANG BẠN TÂM



Vì xếp đặt chưa xong, nên truyện dài

ngày - mới

của THẠCH LAM phải hoãn lại kỳ sau



TRANH
KHÔNG
LỜI

adamson Söndagsnisse-Stockholm

ĐIỂM BÁO

Một lời nói đúng

ÔNG MUNEMURA, lãnh sự Nhật-bản, trả lời cô Mộng-Son ở Việt-Nữ đến phỏng vấn ông về phụ-nữ Việt-Nam :

— « Bên An-Nam, theo mắt tôi hình như phụ-nữ làm việc nhiều hơn nam giới. Họ rất siêng năng mẫn cảm, tôi thấy những xe bò dân ông ngồi ở trên, còn dân bà phải đẩy. Nhìn cái bề ngoài ở thành thị tuy là thấy mới mẻ văn minh, nhưng về miềm quê, cảnh tượng dân bà An-Nam vất vả, khổ sở hết chỗ nói... »

Ông Munemura thật quan sát rất đúng. Nhưng ông quên không nói rõ rằng hạng phụ-nữ làm việc nhiều chỉ là hạng phụ-nữ lao-dộng và ở nhà quê mà thôi. Còn hạng phụ-nữ hồng hào, sa hoa thì ít làm việc lắm, cho đến việc trong nhà và việc thiên, là những việc rất thích hợp với tính tình phái đẹp.

Cũng điều tra

Cô Ngọc-lan ở Việt-nữ, trong một bài phỏng sự, có thuật lại lời một con sen như thế này :



— « Con không được hưởng những sự thương yêu của tình mẫu tử... Cha con tuy thương con, song còn phải tàn lóc trong sự kiếm tiền... Những công việc ấy nếu còn không làm đầy đủ, thì đi con sẽ phải theo những hình phạt rất dữ-man... Người ta đưa con vào làm ở một nhà trọ phủ... con thấy hai ông bà đứng trước mặt con cũng có vẻ nghiêm khắc như hai quan tòa đứng trước mặt tội nhân... »

Con sen này nói những câu văn vẻ quá, tôi ngờ rằng không có con sen nào như thế.

Có chăng là thế này : cô tổng-thư ký Việt-nữ sự rằng nhà nữ-phóng-

Trước Vành Móng Ngựa

TRUY LẠC

BUỒN RẦU, thị ngưng lên nhìn ông chánh án. Một người đàn bà đứng tuổi, da mặt màu đỏ đã nhàn nhèo; đôi má hóp làm đỏ lưỡng quyền dưới cặp mắt ướt nhèm; nét mặt đều đặn khiến người ta nghi đến một bông hoa hồng héo.

Ông chánh án thông thả hỏi :

— Chị đã ăn cắp một đôi tất trong một gian hàng phố hàng Đào. Chị có nhận không ?

Người đàn bà lặng yên cúi đầu xuống, nói sẽ như một hồi thơ :

— Có.

Ông chánh án, vẻ thương hại :

— Trông người chị không đến nỗi nào. Vậy làm sao lại đi ăn cắp tất của người ta ?

Nghẹn ngào, thị trả lời :

— Bầm vì con hết cả, không còn đôi nào... Với lại con muốn... bán nó đi, lấy ít tiền... mua thuốc hút.

Bao nhiêu mắt đều đổ ròn vào con người đàn bà khốn nạn. Lúc bấy giờ, người nào cũng tỏ vẻ nhìn bộ mặt khó khăn, một cách nửa ra thương hại, nửa ra khinh bỉ.

Ông chánh án nói tiếp :

— Theo biên bản của sở mật-thám, thì chị ngày xưa cũng khá giả, đã có lần lấy ông phủ nên người ta thường gọi là cô phủ Đào, có phải không ?

Người đàn bà cúi gầm mặt xuống như muốn chốn thoát sự nhục nhạ.

Cử-ạ thi thăm :

— À ra cô phủ Đào.

— Trước nó làm cô đầu dấy má. Nổi tiếng là đẹp nên lão phủ nó mới rước đi.

Trong khi ấy, ông chánh án vẫn nghiêm trang nói :

— Chị giàu có, nhưng vì nghiện ngập nên chị mới trở nên nghèo sơ nghèo sác đến nỗi phải đi ăn cắp, có phải không ?

Cô phủ Đào không trả lời, con mắt lơ dờ như đương nhìn xừng một đờai quá khứ êm đềm trong tiếng ca, giọng hát, trong tình ái và giấy bạc.

Bỗng cô đứng thẳng dậy, báng hoang nói mấy tiếng ừ ờ :

— Vâng, trước kia, tôi có bạc vụn ; tiền tôi coi như rác, tiền như phá... Nhưng giờ thì tôi không còn thiết, không còn thiết gì nữa.

Rồi cô để rơi mình xuống ghế. Có không thiết gì nữa thật, trừ thuốc phiện ra.

Vì cô thần nhiên, khi nghe tòa tuyên án phạt một tháng tù. Và lạnh lùng bước ra khỏi tòa, không hề nhìn lại. Một khán giả, đã có tuổi, tự tự đưa mắt theo, như muốn tìm trong bộ thân tiêu tụy kia, dấu vết của những giáng điệu mềm mại, uyển chuyển, của những nét kiều mi ngày xưa đã từng làm say đắm lòng người. Rồi khi đã khuất bóng, ông ta lặng lẽ, buồn bã, se se lắc đầu và thờ dãi.

Hoàng-Đạo

sự-gia Ngọc-lan phải đi điều tra mết, nên bảo một cô trong tòa soạn ăn mặc giả làm con sen để cô Ngọc-lan phỏng vấn ngay ở tòa báo cho nó tiên.

Lộ chân tướng

TRÔNG truyện « Phong-thần », ta thường thấy những các tà-tiên khi bị bại trận, đều xuất hiện « nguyên hình », hoặc con roi, hoặc con măng xà, hoặc con hồ-ly. Người ta cũng vậy. Đến lúc đường cùng, câu lên thì cũng để lộ cái chân tướng của mình ra.

Ông Nguyễn-Giang ở Đông-Dương Tạp-Chi cũng đã ở vào cái trường hợp như thế. Ông cũng để lộ « chân tướng » của ông. Cái chân tướng của ông là ở chỗ ông dùng không ngưng ngưng những chữ thô tục và hạ lưu, như « con nhà mất dạy », « Bờ rọ trái sông (ly) », « phường ròi nhảm » chẳng hạn.

Có lẽ ông đa quen với những chữ ấy lắm.

Ở xã-hội mình, làm cái gì người ta cũng biết cả. Cái mặt nạ chỉ che đậy được cái bề ngoài ; cái chân tướng người ta vẫn nhìn rõ.

Đó là một sự lợi hay bất lợi ?

Song những người lính hồn trong sạch, độc lập vẫn giữ cái thái độ điềm tĩnh, ung dung của những người mình không có gì đáng thẹn với mình.

Thạch-Lam



— Cái lọ gì mà thu thu thế kia thuốc lậu phải không ? Mau, về bóp.

— Bầm vâng, thuốc lậu. Nhưng ông lang lại dán thuốc này uống

Đọc trong Tinh-Hoa sẽ ra ngày

1er JUILLET

bài nói về « Hội-nghị-báo-giới »

Chung quanh Hồ

Cốc « k-m năm »

MỘT năm trước, chung quanh hồ hồ chúng ta còn thấy bây các hàng nước chanh, nước đá. Những tấm vải che đã cũ, những bàn ghế long đĩnh, cái nụ cười và tiếng nói chào của các cô hàng.



Một vẻ đẹp và một cái thú riêng của Hanoi.

Nhưng ở những cái hàng ấy còn một cái lợi nữa: một người cô năm xu cũng có thể ngồi hưởng gió mát và ngắm cảnh được. Thực là một cái thú rẻ tiền, ai cũng muốn hưởng.

Nhưng bây giờ, thành phố đã bắt những hàng ấy phải triệt đi và cho làm thay vào các nhà thủy-tả lồng lộng để dành riêng cho những người... làm của. Còn bọn ít tiền, các công chức, thợ thuyền, bây giờ chỉ còn cách đứng ngoài mà nhìn. Ở trong thủy-tả, người ta bán dất quả: bảy hào một cốc rượu, hai mươi nhăm xu một cốc nước chanh.

Thành phố đang lẽ phải làm cho nhiều người nghèo được hưởng lợi, thì lại chỉ nghĩ đến cách tiêu khiển cho kẻ giàu. (Mà người giàu thì đã thiếu gì cách tiêu khiển). Nếu nhà thủy-tả nẹp môn bài, thì những hàng nước chanh nước đá trước kia cũng nẹp môn bài.

Nhưng câu chuyện không phải ở chỗ ấy, vì thành phố có phải:

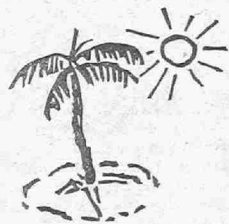
là một nhà buôn kiếm lợi đâu. Chỉ còn cách là nhà thủy-tả bán hạ giá. Nhưng nếu bán thế, người thuyền lại sợ lỗ vốn. Chỉ bán bảy giờ phá quách cái nhà ấy đi, và thành phố lại cho các hàng bán như trước. Có thể, dần nghèo ở Hanoi mới cũng được ngồi hưởng cái gió mát chung của hồ.

Liều rử bển hồ

Trong vòng hai năm nay, người ta mới thấy chung quanh hồ bắt đầu trồng liễu. Bảy giờ những cây liễu đã nhớn, buồng rử rử xuống mặt nước rất đẹp. Thành phố đã làm một việc tốt để tăng thêm vẻ đẹp của hồ Hoàn Kiếm.

Nhưng sao trước kia không ai nghĩ đến trồng liễu? Chỉ thấy trồng những cây hoa thấp lẻ tẻ, và những cây gỏi cao lênh nhênh.

Tối thiểu tại sao người Pháp lại thích cây gỏi: vì cây đó gợi trong trí họ cái cảnh rực rỡ ánh sáng ở Phi-châu, hay ở ven biển



Méditerranée (Côte d'azur); mà người Pháp ở xứ lạnh thì ao ước ánh sáng mặt trời lắm.

Nhưng đối với người ta, cây gỏi chỉ gợi đến cái cảnh nóng bức khó chịu của mùa hạ. Và

lại, nó không có bóng mát. Khi-đầu bên ta chỉ cần một cái vườn dâm mát như vườn kiểu Anh thôi. Còn những thăm hoa kiểu Pháp, phải ở nơi thời tiết dâm mát mới thích hợp.

Lẽ phép không hại gì

Một vài người cảnh sát của thành phố — có nhiên không phải là tất cả — không có lẽ phép trong khi làm phận sự mình. Họ chỉ quen mắng, quát người ta mà thôi.

Bồi chiều, dân thành phố ra bờ hồ ngắm mát rất đông. Có hai vợ chồng người thợ vò y ngồi lên trên bãi cỏ. Một thầy cảnh sát đến, thấy người ta ngồi vào bãi cỏ cấm, dăng lẽ người cảnh sát ôn tồn bảo cho người ta biết thì phải. Đàng này không; người cảnh sát ấy đến dăng san hai người kia, nói một câu thô tục: — Này, ngồi thế đã mát... chưa?

Thái độ lạ

Hôm gánh hát Phước Cường diển ở nhà hát tây, cũng có nhiều cảnh sát giữ trật tự. Những xe có phải đi đến nhà hát tây theo một đường, và đi ra theo một đường.

Anh phu xe kéo tôi ngu dân quá, không biết lệ luật. Anh ta cứ kéo ngay vào lối các xe đi ra. Có một thầy cảnh sát đứng đấy. Nhưng dăng lẽ bảo ngay cho anh phu xe biết, thầy ta lại đợi cho anh xe kéo vào quá xa, rồi mới quát: — Ủ ừ, mù! đi thế kia à?

Tôi vẫn biết không phải tất cả những người giữ trật tự trong

thành phố đều như thế cả. Tôi cũng biết rằng nhiều người mình nói ngọt không chú nghe, chỉ ưa xàng.

Nhưng đó không phải là một lẽ dễ người ta bỏ quách lịch sự. Sự lễ phép chỉ tôn người ta lên mà thôi, không làm mất giá trị người ta bao giờ cả.

Vấn đề nhà ở

Kỳ hội đồng thành phố vừa rồi, các ông đại biểu dân đã bàn định



lập ra những nhà để cho các viên chức thuê. Số tiền thuê mỗi tháng từ 15 đến 18 đồng; mỗi cái nhà làm mất ít ra là 5.000 đồng.

Như vậy, chỉ các viên chức nào lương khá mới hỏng thuê được mà thôi. Còn các viên chức lương nhỏ — số rất nhiều — và các thợ thuyền trong thành phố vẫn phải chui rúc vào những căn nhà tối-tăm và bần thiếu như hàng chuột.

Ở bên Pháp vừa rồi, người ta mới đặt ra một tuần lễ gọi là « tuần lễ xã-giao » hay « tuần lễ lễ phép » (semaine d'urbanite). Trong tuần lễ ấy, mọi người phải theo đúng cách lịch sự, lễ-phép trong bất cứ trường hợp nào và bất cứ ở đâu.

Người mình chưa mấy ai biết phép xã-giao, giá có một tuần lễ như thế cũng hay. Nhưng tôi tưởng một tuần lễ không rứa, phải đặt ra « một năm xã-giao » mới đủ.

Thạch-Lam

Mời các bà, các cô lại xem các máy Âu-Mỹ tô sửa đẹp người

MỸ-VIỆN AMY SỬA RĂNG ĐẸP, VÚ NỮ

Soins de beauté anglais et américains. — Massage et maquillage modernes, élégants. Biếu một hộp kem, phấn chi, son, nước hoa hay brillantine : Oyster (Cen-hén). Houbigan, Tokalon, Orsay, Coty, Cherymy, Roger hay Lentheric, v... nếu mua từ 6p trở lên. Sửa răng thêm trắng, đẹp bóng bằng máy và thuốc Emaident 0p50 - 1p - 2p. Răng đen đánh trắng bằng máy và thuốc Emaident : 1p50, 2p50 - 3p50. Bất trắng đẹp bóng - Da trắng mịn tươi đẹp mãi 2p. - 3p. một hộp Dụng phần lại soa hóa chất này, da không khô bạc, nước da tươi mịn mãi. Tóc dài, ruộm tóc đen, hung và bạch-kim, tóc rụng. Dụng phần lại soa hóa chất này, da không khô bạc, nước da tươi mịn mãi. Tóc dài, ruộm tóc đen, hung và bạch-kim, tóc rụng 3p. một hộp. — Tóc mọc, giảm má, làn nhang, sọc, lông mày mọc thêm, vết son tràm đen, gầy béo, bôi nữ vũ (tròn đẹp mãi mãi) 2p, - 3p, một hộp. — Nút ruồi, nốt cơm, răng trắng, nể da, 0p50 - 1p, một hộp. Trị da dãn, nước rõ mát đẹp sáng đều giá 1p, 2p, một hộp. — Thuốc trẻ đẹp lại tươi da, xanh tóc (uống) giá 2p - 3p một hộp. Mầu phấn, mầu da lựu dùm rất hợp. Dip, dao kéo, massoain 1p50, mặt da cao su, đồ uốn tóc: 1p80 - 8p - 20p, và đồ uốn lông mi, v... rất đủ đồ sửa sắc. Hàng mới giá hạ. Xin gửi lnh-hóa giao-ngân, lấy hàng ở nhà giấy thiệp hay ga rời giả tiền tại đây. Hối gì xin kem tem trả lời.

Chuyện tô sửa và bán ở MỸ-VIỆN AMY — 26 phố hàng Than, HANOI

VUI CƯỜI

Của N. D. Đình, Hoàng-mai

Giấc mơ ghê gớm

LÝ TOÉT — Đêm hôm qua, tôi nằm mơ một giấc mơ ghê gớm quá.
 XÀ-XÈ — Mơ thế nào?
 — Tôi mơ thấy tôi là người tây.
 — Thế thì có gì là ghê gớm?
 — Nhưng tôi lại không biết một tiếng tây nào.

Chết vì tình

Trong phòng chơi, nhân xem báo thấy nói đến một anh chàng kia không lấy được người yêu nên phải tự sát, Ngờ hỏi Du:

— Anh có thể chết vì tình được không?
 Du cười đáp:
 — Có, Khi nào người con gái ấy giết chết tôi.

Không ăn tiền

Ba Khấu vừa được bầu làm phó thị, các trăm bạc đi tạ quan. Lúc về, vợ hỏi:

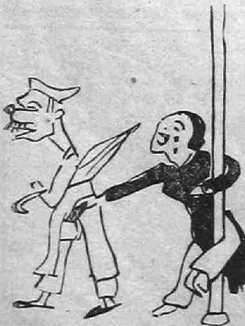
— Quan có nhận cho không?
 — Không, quan không nhận.
 — Thế thì mấy quả nhĩ!
 — Mấy gì? Quan không nhận một trái, quan đòi năm trăm cơ!

Của Ngô tôn Bích

Người con quý...

— A! ông có một cậu con gái?
 — Vâng, một con gái.
 — Nó có hay hát thuộc là không?
 — Không bao giờ nó sờ đến điệu thaơ là.
 — Tốt đấy. Nó có bao giờ đến cao lâu uống rượu không?
 — Chẳng bao giờ nó để chân lờ!
 — Ông thực có một người con hoạn loạn! Nó có thức khuya dậy sớm không?
 — Lúc nào ăn cơm xong, nó cũng nghĩ ngợi một lúc rồi mới đi ngủ.
 — Chà! thực là người con quý, sáng làm, gương cho các cậu khác!
 — Năm nay cậu bao nhiêu tuổi rồi?
 — Thưa ông cháu được... hai tháng...

TÌNH THƯƠNG



Anh về em ở sao đang!



— Bác cho thầy cháu mượn cái chén uống rượu.
 — Được cháu cứ về trước đi, rồi bác sẽ thân hành cầm chén sang ngay.



TRẦN HỌ

— Thấy cháu sang mượn chén uống rượu, vội vàng phải thân hành cầm sang để bác mượn.
 — Ấy, đợi mãi không thấy nó về tôi uống sạch mất rồi.

NGÀY NAY THỂ THAO

NGUYỄN - VĂN - SÁU,
 VÔ ĐỊCH ĐÁNH VỢ
 MIỀN NAM ĐÃ ĐÁP
 TẤU SANG PHÁP

MỘT tin thể thao đã làm ngỡ ngàng ngày tuyên thủ quân vô địch Đông dương Vô địch miền Nam, Sáu, vừa đáp tàu d'Artagnau sang Pháp, về dịp Đấu-xảo Quốc-tế Paris.

Ông Thống đốc Pagès cấp cho Sáu 500 bạc để giúp vào tiền lệ phí. Nhưng 500 bạc thì đủ sao cho một nhà vô địch vừa đi lâu, vừa ăn, vừa ở tại một thành phố lớn như Paris? Ấy là chưa kể Sáu còn phải đi các tỉnh tranh đấu những giải quần vợt nhỏ nhỏ, phải đến học tu mấy ông giáo sư như Darsonval hay Ramillon mà mỗi giờ các ông ấy trích không dưới một trăm quan.

Không biết ông Nghè Nguyễn-mạnh-Tường nhà mình nghĩ hệ này dạy tu mấy đồng một giờ, chứ Chim ngày trước sang Pháp học Martin Plaa thì cứ 60 phút là một chục, không kém một xu nhỏ.

Xem vậy, Sáu có sang Pháp mà bị lý tài quản bách thì cũng không ích gì cho Sáu và nền quần vợt miền Nam lắm.

TỔNG CUỘC NAM-KY
 SÀN SÓC ĐẾN NHÀ
 VÔ ĐỊCH CỦA HỌ

Cùng vì những lẽ trên, ông Triệu-vân-Yên, hội trưởng hội C. S. A. Saigon và ông Durant, hội trưởng Tổng cuộc Nam-kỳ đang lo làm tiền gặt gao để Sáu được ở Pháp ít nhất là sáu tháng. Các ông ấy sẽ tổ chức nhiều cuộc vui như dạ hội, hát cải lương, đá bóng, đánh cờ đóc và quyên tiền các nhà hảo tâm để hào miền Nam gửi sang cho Sáu. Đó cũng là một công cuộc mà

chúng ta cần phải khuyến khích. vì chắc hẳn mấy ông Yên và Durant có lo lắng cho Sáu được tấn tới cũng là vì danh dự chung cho cả nền quần vợt Đông-dương, chứ không thể vì một lẽ riêng nào khác được.

VÔ ĐỊCH MIỀN NAM,
 SÁU, HI VONG SỔ
 MỘT CỦA ĐÔNG-DƯƠNG

Tôi còn nhớ, cách đây bốn năm năm chỉ đó, tôi đã viết trên một tờ báo Pháp ở miền Bắc, Yvon Pétra, hi vọng số một của Đông-dương.

Hồi đó Pétra chưa nổi tiếng như Sáu. Hơn nữa trong một trận lượt chơi ở sân Cercle Sportif Saigonnais, tôi, một chiến tướng xoàng, đã hạ Pétra một ván 6/1. Cách đây chừng một tháng, trong một trận chính thức, nhân dịp Khấu phi Hải qua chơi Saigon, Pétra hạ lại tôi trong ba ván khó nhọc.

Bằng đi hai năm tôi không được tin gì về Pétra. Bỗng một hôm tôi coi báo thể thao bên Pháp thấy nói anh chàng 18 tuổi cao lênh nghênh như cái sào kia (Pétra do được một thưởng 92 phần rưỡi) được tổng cuộc để ý đến và Lacoste chăm nom riêng cho. Rồi chẳng bao lâu, Pétra được cử đi tranh giải Wimbledon, giải vô địch Mỹ quốc. Đến nay thì Pétra đứng vào hàng thượng tướng và nếu anh chàng sáu vườn cử tiến bộ hoai thì một ngày kia sẽ thành tuyên-thủ số một của nước Pháp.

Sự tiến bộ nhanh như thế, không phải chỉ do ở bộ giò sếu của Pétra đâu mà chính là vì Pétra được các giáo sư chuyên môn như Martin Plaa, Ramillon dạy bảo. Hơn nữa những đàn anh như Lacoste, Borotra cũng hết lòng khuyến khích nên Pétra mới đi nhanh như vậy.

Còn Sáu của mình?

Tôi dám cam đoan, nếu Sáu được san sóc như Pétra, Sáu sẽ không kém gì Pétra mà có lẽ còn hơn nữa.

Vì Sáu có một điều chơi biến hóa dễ dàng hơn Pétra. Đành rằng Pétra cao lớn hơn Sáu, được lợi nhiều về cái thân hình không lồ của anh ta, nhưng Sáu về phần nhanh nhẹn, không thua gì Pétra, nên ta có thể hi vọng cho Sáu nhiều lắm.

Nhưng điều cốt yếu là lo làm sao cho Sáu được ở Pháp ít nhất là hai ba năm, mới mong Sáu trở nên một thượng tướng như Pétra được.

NÓI SÁU LẠI
 NGHĨ ĐẾN DƯƠNG

Ở Nam, người ta san sóc đến Sáu bao nhiêu thì ở Bắc, người ta lạnh đạm với Dương bấy nhiêu.

Hay là tại Dương dục chức vô địch Đông-dương nên nhiều người ghen ghét?

Thực là khó hiểu.

Bảng lễ Tổng cuộc Bắc-kỳ phải lo lắng gửi Dương đi Mã-Lai, hay Hong Kong thì chi đó, để Dương phần chi lập được hơn lên.

Không, họ chẳng nghĩ chi đến điều đó.
 Cả hội C. S. A. là hội mà Dương đã làm cho ai cũng biết tiếng, một hội mà trong kết có bạc muôn, bởi đó cũng chẳng màng chi đến nhà vô địch của họ.

Tệ hơn nữa là họ còn muốn mang Dương ra xử tội kia khác để trục Dương ra khỏi hội nữa.

Có lẽ họ nghĩ thế cũng phải. C.S.A. bây giờ không phải C.S.A. ngày trước. C.S.A. đã có tiền số để đưa được của phủ Toàn-quyền cho, C.S.A. chỉ cần gì đến vô địch nữa. C.S.A. chỉ to lớn, mặt được, khiếu vô cũng đủ rồi.

Dương còn đợi gì mà không vào Saigon một năm qua dưới bóng cờ Tổng cuộc Nam-kỳ và C.S.A. Saigon là nơi người ta có bộ óc thể thao, biết chăm lo cho các nhà vô địch?

Văn-bình

MỘT THÁNG ở nhà thương



Một cuộc « làm phúc » vĩ đại

Buổi sáng hôm hai mirror chín ta, nhà bếp mang cơm lên. Tôi tưởng cơm ngày tết ít ra cũng khá khá hơn mọi ngày một chút, hóa ra cũng thế, mà còn có phần kém nữa. Các bệnh nhân nhà một nhọc và về oái mới nuốt trôi được miếng cơm.

Thấy vậy, tôi với ông C. bàn nhau, mua thức gì ăn dẫu họ một bộ bữa. Câu chuyện mới bán kín trong buồng, thế mà không hiểu lại sao bọn người ốm đã biết. Họ khảo nhau chờ đợi có vẻ hy vọng lắm.

Mà khốn nạn, quà chúng tôi nào có gì : ông C. cho mỗi người một phong bính dậu ăn trông miếng, còn tôi chỉ có một khoanh giò bô.

Nhưng đối với họ thế là quý rồi. Bữa cơm hôm đó ngon lành lắm. Mọi vai người—chông giữ lại sức cảm giỗ mảnh liệt—nhất định không ăn đến khoanh giò, mà trán trong để dành trong cái ống bơ con. Có người để dành đến sang năm mới.

Thấy tình cảnh thế, tôi tức sao mình không tiền để mua vài trâm cái khoanh giò như vậy nữa, cho họ ăn một bữa thỏa thích no nê. Mà có cần gì nhiều dân : một đồng bạc là đủ rồi.

Tôi không hiểu sao những kẻ giàu có, họ có thể lường cái thú nhất ở đời là làm việc thiện, lại không làm ?

Nghĩ thế, lòng tôi hừng hực, bao nhiêu tiền còn lại đem chia cho họ cả. Tôi cho mỗi người... năm xu.

Lúc chia tiền, mọi người xúm quanh tôi, sung sướng. Cụ đồ nhỏ—theo đạo thành hiền mà lòng tham hơn cả—đến gần tôi, năn nỉ :

—Thưa cụ (!), « con » thân học trở yếu đuối, xin cụ cho thêm.

—Tôi dãi người nào cũng đều

năm xu. Không lẽ lại tặng cho hơn người khác.

Cụ đồ cười mắt không dám nói gì. Nhưng trông cái bộ thất vọng của cụ tôi bắt nhãn, lại phải đưa thêm cho hai xu nữa.

Một bữa nhà quê khác, lúc tôi đưa tiền, có vẻ ngần ngại nhìn tôi mãi mới đưa tay ra nhận. Tôi tưởng anh ta chê ít. Nhưng sau mới biết bác ta quả không ngờ lại có người sẵn lòng cho không bác năm xu như thế, đồng xu mà bác phải đi xin trảng của người khác cho đem bán để tích dẩn.

Lúc tôi trở về buồng, một cậu bé theo sau van lạy :

—Ông cho con một xu nữa dẫu sáu xu để con mua tem và phong bì gửi về cho u con ở nhà quê.

Cậu rơm rớm nước mắt chực khóc : thế là tôi mất thêm một xu nữa.

Một lát sau, lên người nhà tôi vào, cười nói :

—Bây lĩnh, cậu a.

—Cái gì bây lĩnh ?

—Bầm cậu cho vừa đúng bây lĩnh. Họ vừa mới hỏi nhau, thì ra mười một người ấy ở về bây lĩnh. Họ báo con



Tết trong nhà thương

TẾT ĐẾN.

Trong nhà thương yên lặng, bầy giờ mỗi sau chỉ còn đám ba người ngồi nhìn nhau ủ rũ và buồn rầu. Các người đồng bệnh mà những ngày chung sống trong nhà thương làm trở nên thân-thiết như bạn, đã về hết cả. Thêm vào xui buồn vắng bạn, cái ăn hạn không được ăn hết vui vẻ như mọi người.

Bên ngoài tường, tiếng xe rón rập. Thỉnh thoảng thấy đầu một cánh đào fênh nghênh đi.

Ở san tôi, số bệnh nhân còn lại dùng mười một người. Toàn những người nghèo năm hàng làm phúc, hoặc được giữ lại, hoặc không có tiền mà về quê.

Tôi thấy họ ủ rũ và lặng lẽ mà thương hại. Họ nhớ nhà cửa, nhớ vợ, nhớ con lắm.

Trong số đó, có một ông cụ đồ nhỏ cổ. Cụ than thở với tôi nhớ dăm học trò, vì hơn năm mươi năm, chỉ có tết năm nay thấy trở mới không được thấy mặt nhau.

—Cụ dạy được bao nhiêu cậu ?

—Thưa cụ (!), con dạy độ mười lăm người.

Tôi sững sờ, vội vàng xin cụ đừng gọi tôi thế, và đừng xưng con với tôi, vì tuổi tôi không bằng tuổi con cụ. Cụ không trả lời, nhưng cứ hề nói với tôi là cụ lại gọi tôi bằng cụ và xưng con như trước. Tôi ngỡ ngàng không dám hỏi chuyện cụ nữa.



ràng cậu đã làm phúc cho khắp bầy lĩnh Bắc-kỳ cơ đây.

Tôi phì cười. Mắt có năm hào chỉ mà được tiền làm phúc to tát như thế.

Hai giờ sau, cái liêng ấy truyền ra khắp cả nhà thương. Những bệnh nhân ở san khác kéo nhau ra xin, đóng như chợ ở cửa buồng. Nhưng kể « làm phúc cho bây lĩnh » là tôi đã chốn rồi.

Buổi tối hôm ấy thật là náo nùng, thế thắm.

Bọn bệnh nhân không nói chuyện với nhau nữa. Họ ngồi bó gối ủ dột trên giường, lắng tai nghe tiếng pháo nổ giòn, xa trong thành phố.

Trời tối đen, mưa phùn, gió lạnh. Cây đào ở cửa sổ buồng tôi đã tan tã hết rồi.

Tôi nghĩ đến những gian phòng đèn sáng, âm áp và thơm sức mứt trâm, những mâm cỗ đầy, bánh trưng xanh, của các nhà phú quý.

Bỗng thấy tiếng gọi khe :

— « Cụ, cụ ra đây », tiếng cụ đồ nhỏ. Cụ vậy tôi lại gần, thì thảo nói :
—Cụ có muốn nghe thơ, không ?
—Còn gì bằng, Nhưng thơ đâu ?
—Vừa nhớ nhà, lại vừa sức cánh sinh tình, tôi có nghĩ ra mấy câu thơ xin đọc hầu cụ nghe, chỗ cho là thơ lậu nhè.

—Không dám. Cụ đọc đi.

Cụ đồ nho đáng hểng lên giọng, rồi khẽ ngâm :

.. Độc tại dĩ hương vi dĩ khách (1)
Đêm thanh nhàn ngắm nghé trách

thần ta
Bởi trong mình khi huyết sinh ra
Cho nên phải bước xa chừng mấy

dặm !
Trông quê quán đậm trường thâm

th âm

Nhớ vợ con trong đa bồi hồi ;
Mong bao giờ bành đờ bành lui,

Chẳng tết ấy ta thời ăn tết khác.
Kìa, nhà nước thiếu gì tiền bạc?

Chẳng bầy ra từ tết để mua vui ?
Nước Nam ta tổng phúc mà thời

Ba ngày đoàn lại ngồi tro cái mồm !
Chẳng việc gì mà ta thác thồ

Quyết một năm ăn tết ở trong này
Rồi ba trộm lễ sáu mươi ngày

Ông Tạo-hóa vẫn xoay rồi lại tết !

... Rồi lại tết ! Phải, việc gì mà buồn, phải không cụ ? Thơ cụ hay lắm, thật là tuyệt.

Cụ đồ thấy tôi khen sang sướng, quên cả nhớ vợ con cụ và học trò.

Khi tôi trở về buồng vẫn thấy cu rung đùi ngâm đi ngâm lại bài thơ ấy.

Tôi chỉ còn thêm mấy giòng nữa để kết-thức thiên phóng sự « Một tháng ở nhà thương » này.

Ngày tôi còn nằm trong đó, có một người cũng vào chữa bệnh (tối nhiên, vì không có bệnh thì chẳng ai vào nhà thương làm gì). Ông ta được nằm một buồng riêng ; ngoài cửa buồng, ông kê mấy chữ trên một cái biển :

Nguyễn-văn-T...
Astiste-Peintre (hoa-sĩ)

Tôi lạ cho cái ông ấy đã vào đến đây còn xưng chức nghiệp làm cụ nhà. Tôi, thì tôi muốn treo một cái biển như thế này :

Thạch-Lam
« malade ! »

với tất cả cái ý nghĩa đau đớn, khổ chịu và mất vẻ của chữ ấy trong nhà « thương ».

HẾT

Thạch-Lam

(1) Cụ Khấu cổ, nên câu này không biết tối nghe có đúng không.

Tại 30 Đường Thành Hanoi
N° 30, Rue de la Citadelle
 Téléphone 326

PHÒNG KHÁM BỆNH
BÁC SỸ
CAO XUAN CAM

Tốt nghiệp tại đại học đường Paris
 Nguyên Trung-kỳ bệnh viện quân đội
HOA LIÊU BỆNH
NỘI THƯƠNG CHỨNG
TRÂM BỆNH : Matin : 9h à 12h
 Soir : 3h à 6h
 Nhà Hộ-Sinh 50, Phố Bắc-Ninh
 Căn kíp mới về nhà
 lúc nào cũng được.

TÂN SINH HOẠT

ở TRUNG-HOÀ

của TƯỞNG-GIỚI-THẠCH PHU-NHÂN

CHÚNG TA hãy đi ngược lại thời gian. Trong bao nhiêu thế kỷ, nước Trung-hoa bị dưới quyền một bọn quan tham, lại những mà mục đích cốt yếu là cấm đoán không cho dân chúng được nghĩ đến chính trị hay những điều mong mỏi này khác dành lưu đến quốc gia.

Bọn quan lại vô lương tâm ấy đã hoàn toàn thắng thế trong cuộc đim dân chúng vào cõi tối tăm, nên khi chính phủ Dân Quốc thành lập, ít người Trung-hoa biết quyền hạn và nghĩa vụ của mình. Cái sự dốt nát của họ về công quyền và dân đạo thực là lòng, quá quẩn. Nhưng thâm khốc hơn cả là cách sinh hoạt bản thù ghê gớm của dân chúng, không có máy may gì là vệ sinh và sạch sẽ.

Ngay trong những gia đình thường dân, ta cũng không hề thấy họ sốt sáng mong mỏi cho cuộc đời họ được cao, đẹp hơn lên chút đỉnh.

Việc học chữ Hán chỉ dành riêng cho vài hạng người có thể lực, còn dân gian thì vẫn ngu muội không bờ bến.

Chúng ta cứ việc lật những trang sử ký Trung-hoa là thấy cái kết quả khốn nạn của lối trị dân vô nhân đạo ấy: dân chúng không thể tiến bộ trên con đường sinh hoạt được. Trái lại, lối trị dân đó chỉ làm quan lại thêm tham nhũng mà thôi.

Cho nên chúng ta phải biết rằng nếu chúng ta không mau mau gây cho dân chúng Trung-hoa ở thành thị và thôn quê một tinh thần quả cảm và tự vệ lấy quyền lợi của họ thì quốc gia chẳng mấy lúc bị diệt vong một cách rất mau chóng.

Cuộc cải cách tinh thần

Phong trào « tân sinh hoạt » mục đích là để nâng cao trình độ dân chúng và khuyến khích dân chúng cải cách về tinh thần, nhất là về cách sinh hoạt của họ.

Nếu chúng ta có thể làm thế nào

CHÚNG TA thường vẫn được nghe nói đến phong trào Tân-sinh-hoạt ở Trung-hoa do Tưởng-giới-Thạch khởi xướng, nhưng không mấy ai biết rõ phong trào đó ra thế nào.

Bài dưới đây của *Tưởng-giới-Thạch phu-nhân* (tức *Tống-mỹ-Linh*) cho ta biết phong trào đó không phải cốt trở về cái cũ như nhiều người vẫn tưởng, mà cốt ở những công cuộc xã hội vệ vệ sinh — và ở bản đức tinh chính của tinh thần là: *lễ, nghĩa, liêm* và *si* — hiểu một cách rộng rãi và đầy đủ hơn trước:

cho họ có một cuộc đời tạm gọi là sung sướng, có thể có nhà cửa sạch sẽ, làng xóm phong quang, tự nhiên tinh-thần của họ sẽ thay đổi rất nhanh chóng và sẽ gây trong dân chúng một lòng phấn khởi và hy vọng, để đưa họ qua những khốn khổ từ ghê nham vẫn giam hãm họ trong vòng tối tăm và làm ngưng trệ hết sự tiến bộ về phương diện vật chất và tinh thần.

Chúng ta có cần phải nhắc lại trong cuộc cải cách tinh thần này, phụ nữ Trung-hoa sẽ đóng một vai rất quan hệ về sự giữ gìn nhà cửa cho được sạch sẽ, vệ sinh. Ngoài ra, ở xã hội cũng vậy, phụ nữ chúng ta phải hết sức hoạt động, hiệp sức với bọn đàn ông để cho phong trào « tân sinh hoạt » chóng lan rộng từ thành thị đến thôn quê và đem đến cho dân chúng một cuộc đời tốt đẹp hơn.

Bốn đức tinh : lễ, nghĩa, liêm, si

Phong trào « tân sinh hoạt » làm cho người dân biết nhìn nhận cuộc đời phải như thế nào.

Phong trào ấy gây lại sức mạnh của bốn cái đức tinh lỗi lạc của người Trung-hoa thừa trước là: *lễ, nghĩa, liêm, si*. Bốn đức tinh ấy phải làm phương hướng cho những

công việc hằng ngày, bởi vì đức tinh ấy là nguyên tắc cốt yếu cho cuộc đời tinh thần, dạy cho người ta biết và hiểu cuộc đời, và giúp ích cho người khác.

Làm sống lại bốn đức tinh ấy, phong trào Tân sinh hoạt không phải tìm cách trở lại cái cách sống cũ như người ta vẫn tưởng đâu. Bốn đức tinh ấy thật là những cái quý nhất trong luân lý của ta.

Bốn đức tinh ấy dạy cho ta thực thà và lễ phép với đồng bào (*Lễ*); gây cho ta biết hy sinh (*Nghĩa*); dạy cho ta phải thanh liêm trong việc công cũng như việc tư (*Liêm*); và biết tự trọng (*Si*). Những đức tinh ấy làm bền chặt thêm các nền tảng của xã hội, và quốc gia vì vậy mà mạnh mẽ hơn.

Những điều cốt yếu của vệ sinh phổ thông

Phong trào « tân sinh hoạt » hiện nay đã lan rộng khắp trong nước. Từ nơi thâm sơn cùng cốc đến thành thị, những cửa nhà và làng xóm đều sạch sẽ, phong quang.

Anh em chị em học sinh đều hết sức cố gắng cho phong trào « tân sinh hoạt » và cố gắng giải cho cha mẹ họ hàng và làng xóm được biết sự ích lợi của một cuộc đời theo phép vệ sinh.

Chỉ những người nào đã qua nước Tàu trước khi và sau khi có phong trào ấy, mới biết rõ được sự thay đổi mà thôi.

Các ngài hãy thử đọc tờ báo: *China Inland Mission* là một cơ quan độc lập và thông tin rất vô tư, các ngài sẽ biết phong trào « tân sinh hoạt » đã đưa dân chúng Trung-hoa đi được một bước khá dài, trên con đường tiến bộ, về mặt vật chất cũng như mặt tinh thần.

Đây, xin trích một đoạn của một bài đăng ở báo ấy, nhan đề là:

Một phong trào lan rộng

« Tân sinh hoạt ! » đó là mấy tiếng mà ai cũng nghe thấy ở cửa miệng dân Trung-hoa, trong khắp nước Tàu.



NGUYỄN

ME. — Tao đã bảo em nó bé hơn mấy thì không được đánh nó cơ mà.

CON. — Thế sao em bé hơn mẹ mà mẹ vẫn cứ đánh con.

Vừa đến cửa bể Ngô-Tùng, trên con sông mà thành phố Thượng-hải dựa lưng lên, khách du lịch hiểu chữ Hán đọc thấy nhan nhản gián trên tường, treo ngoài phố, những tờ quảng cáo khuyến dân chúng nên ăn ở sạch sẽ, trong sự lễ phép, lòng thẳng thắn và tinh giản-đi.

Nếu đi ngược sông Dương-Tử, về phía Nam kinh, người ta cũng đều thấy những quảng cáo như thế dân khắp nơi. Chỗ nào người ta cũng thấy tờ quảng cáo ấy treo lên cột giấy thép, gián trên xe hóa, xe điện, tàu thủy, ở tổ hàng, khuyến nhủ công chúng những điều cốt yếu về cách ăn, ở sạch sẽ, về sự vệ-sinh chung.

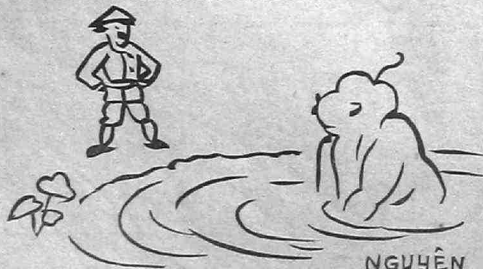
Trong nhiều thành phố, người ta thấy những viên chức chính-phủ, từ người dưới đến ông xã-trưởng không hề há cái miệng quát rúc để cho dân chúng noi gương.

Những viên thanh tra vệ-sinh luôn luôn làm việc và khám xét trong các gia-đình xem họ có chịu theo cách ăn ở mới, theo phép vệ-sinh không.

Bởi thế, chỗ nào, làng nào, xóm nào, người ta cũng thấy những câu yết thị nhắc mọi người phải sạch sẽ, đứng đắn và thanh liêm.

THU-TÂM
(Thuật theo báo Lữ)

LUYỄN TIỆP
ARCHITECTES
N° 42 BORGNIÉ DESBORDES
HANOI



NGUYỄN

BỘI XẾP. — Ờ ! ai cho phép tắm ở đây ?
XÁ XE. — Rõ cái ông này mới sinh sự chứ, tôi tắm ở hồ nhà nước chứ tôi tắm ở hồ nhà ông à ?

Mới xuất bản:

HỒN NHÂN

của Thủ-tướng Léon Blum

Đông Mail, Londres

TỪ NGAY ông Léon Blum làm thủ tướng, quyền sách của ông nói về hồn nhân, viết từ năm 1912 rất được người ta hoan nghênh. Sách đó vừa lại in ra tiếng Anh (Jarrols xuất bản).

Có lẽ là một sự hiếm khi một ông thủ tướng khuyến khích người trong nước về việc tâm linh và chủ một thuyết rất rộng rãi. Cái thuyết ấy của ông Léon Blum sẽ chắc bị bình phẩm nghiêm khắc: ở bên Anh, mức độ cái địa vị cao trọng của tác giả.

Theo ông Léon Blum, hồn nhân là một cái tai hại nếu nó không đến hợp thời. Hồn nhân hợp với một vài hạng người, một vài hạng phụ - nữ, vào một thời định sẵn của đời họ, chứ không phải hợp với bất cứ ai và bất cứ lúc nào.

Ông Blum cho rằng, đàn bà thì 30 tuổi, đàn ông 35, là cái tuổi không thích sự thay đổi nữa.

Trước thế kỷ ấy, người ta không nên lấy vợ lấy chồng.

Tác giả nói không bao giờ trông thấy một cuộc hôn nhân tình ái được kết quả sang sướng, ả linh không thể bền được, mà hôn nhân thì chính lại cốt để cho bền.

Những cuộc hôn nhân theo lẽ phải đối với tác giả cũng không tốt hơn, bởi vì đáng lẽ gây trên những sự đồng ý về tư tưởng và ham thích, thì lại bùng vào cái địa vị xã-hội và tiền tài của hai vợ chồng.

Cái hạnh phúc của hai người, ông Blum nói, không phải dựa lên trên những tư tưởng, lòng mạn, mà phải dựa vào cái đức tính của người vợ hay người chồng — đức tính mà người tình trai mới có được — biết cách làm thế nào cho gia-đình được êm ấm.

Một cuộc hôn nhân tốt — tức giả không hạnh phúc — có một cuộc hôn nhân hoàn toàn — là một cuộc hôn nhân làm cho cuộc đời được dễ chịu.

Trong nhiều gia-đình, sự êm thấm chỉ bằng vào một cách hòa ước — một hòa ước kỹ sau bao nhiêu trận cãi nhau. Theo ông Blum, những cuộc hôn nhân như thế chỉ là một cái lệ không quan hệ, cốt để che giấu cái

mối si của một cuộc đời đã mất hết tích li.

Tác giả nói rằng nhiều cái tai hại có thể tránh được, nếu đàn ông cũng như đàn bà, đợi khi nào đến cái tuổi mà người ta cần sự bình-đẳng và chắc chắn hơn hết cả mọi sự, hãy lấy nhau.

Ông Blum, ba năm trước đây viết lấy vợ lấy chồng — có lẽ cũng sách này cho người vợ trước, để tỏ rằng không phải một sự thất vọng hay ăn hận gì trong hôn nhân, đã xui ông viết quyển đó. một quyển sách viết bởi một người được sung sướng trong gia đình. (13)

KHOA-HỌC Ở NGA

Làm sống lại

CÁCH ĐÂY mười năm, nhà sinh-lý-học người Nga Serge Brukhanenko đã làm náo động khoa học giới hoàn cầu về cuộc thí nghiệm sau này:

Ông đem một con chó ra chặt đầu nó đi. Xong rồi dùng một cái ống nối những mạch máu ở đầu chó vào cái máy riêng ông đã chế ra. Bộ máy này có đủ mạch huyết chạy, gọi là « quả tim nhân tạo ». Cái đầu con chó kia còn sống thêm được sáu giờ đồng hồ nữa.

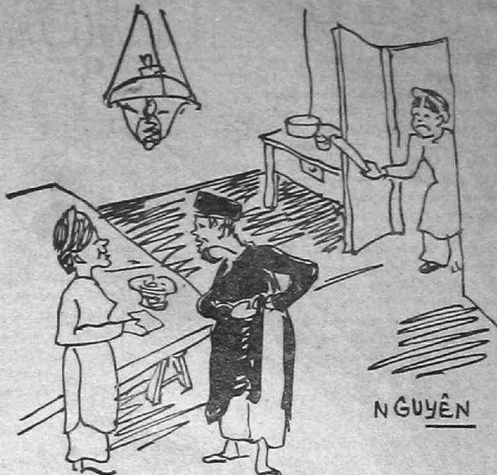
Cái đầu chó bị chặt, chẳng những hệ ai động chạm đến là cử động được, mà lại còn nhấp nháy đôi mí mắt, còn lên thành tiếng và nuốt những thức ăn mà người ta đem đến cho.

Quả tim nhân tạo do Brukhanenko nghĩ ra đã đưa máu đến đầu con chó một cách đều đặn, đúng hạn... y như quả tim thiên tạo vậy.

Vài năm sau, ông Brukhanenko đã thực hành được tới thời kỳ thứ hai về cuộc thí nghiệm kỳ lạ của ông: thoát liêng, ông làm chó nhiều cơ thể trong thân thú vật sống lại lần nữa. Ông mổ ngực một con chó ra, lấy kim thép cạy giữ không cho quá tím đập nữa. Cách mấy phút, con chó tắt nghỉ. Để cách thêm một lúc lâu, ông Brukhanenko đem « quả tim nhân tạo » nối vào tim con chó thì nó hồi sống lại ngay.

Theo lời ông Brukhanenko thì « sự chết chỉ là một hiện tượng

TRÔNG LẠI



— Bấm quan chỉ cho thế thì không đủ. Xin quan « trông lại » cho chúng em được nhờ.

thuộc về sinh lý học chia ra làm mấy thời kỳ. Nay chúng ta đương tìm kiếm trong các thời kỳ ấy xem có lẽ giúp được thì ta làm».

Báo Pravda (Nga) biên rằng: hồi năm ngoái chính phủ Xô-viết đã dựng lên một viện Hàn-lâm-khoa-học để cho ông Brukhanenko và những người giúp ông làm việc khảo cứu. Xong, xem ra công cuộc thí nghiệm rất lâu và khó khăn lắm.

Trước kia ít lâu, người ta yện trí rằng nếu muốn cái từ hồi sinh được con chó thì chỉ khi nào từ lúc nó chết đến khi nó hồi lại cách nhau độ năm phút mới thành công thôi. Bây giờ thì sau khi thầy thuốc công nhân con chó chết được nửa giờ, mới đem nối « quả tim nhân tạo » vào. Vậy mà con vật ấy cũng sống lại được.

Mấy tháng trước đây, viện khoa học Brukhanenko vừa lại thành công rất rạng rỡ:

— Người ta có thể giữ con chó hồi lại này sống trong một thời hạn khá lâu. Vì trước, chỉ sau vài giờ là con chó lại chết lần thứ hai ngay.

Trong viện Hàn-lâm này tính có năm con chó sống một đời thứ hai, vì những con vật ấy đều đã bị đánh chết và làm hồi lại cả. Người ta giết năm con chó bằng nhiều cách khác nhau: dùng thuốc độc; làm cho mất hết máu... Hiện giờ, mấy con vật này đều sống khỏe mạnh như thường; bình như chúng chưa hề đã chết một lần rồi. Ở đàn này, con chó cái « Fillette » hiện có con chó con đẻ « Tzigane » cũng đã có chết một lần rồi.

Năm ngoái, trước hội nghị quốc tế, các nhà sinh lý học họp tại Moscow, ông Brukhanenko đã thí nghiệm làm cho một con chó sống lại để mọi người xem.

(Marianne — Paris)

GIÁ TRỊ MỘT CUỐN SÁCH

MARK TWAIN là một nhà văn hài hước rất nổi tiếng ở bên Mỹ. Ông này sinh ngày 30 tháng mười một năm 1835, ở một làng nhỏ Missouri, tỉnh Florida.

Thật tình, nhắc đến ông ta, ai nấy cũng phải cười, ông siêng năng, nhưng tinh thần của ông không giống người Pháp chút nào, ông nhẹ dạ, không có những tư tưởng thâm trầm.

Nhưng đối với người nước ông, thì Twain là một tay cờ khôi nhất. Những tư tưởng, những truyện vui của ông được nhiều người hoan nghênh, nó nhắc đi nhắc lại hàng trăm nghìn lần những điều gì ông đã nói no ông đã biên chép lại.

Ông là người rất thông thường ở Huế-kỳ, ai nấy cũng biết tiếng.

Một hôm, một phòng viên đến hỏi ông, nội trong các sách, cuốn nào ông cho là giá trị hơn hết?

Ông trả lời:

— Tùy đó, giá trị những cuốn sách thay đổi tùy theo với trường hợp của nó.

— Một cuốn sách dùng bia da, dùng để lểc dao cạo thì 1-1 lán.

— Một cuốn sách to như cuốn địa-dạ, giấy dày; dùng để thay những hòn gạch bê-lô ở nền nhà thì tiện và đỡ tốn tiền.

Thật Twain là một người hoàn toàn giỏi về nghệ thuật cười, cho đến cả trong cuốn nhật ký của ông, xuất bản năm 1900, những câu đùa ông viết:

« Chúng tôi là hai anh em để sinh đôi Mark và William. Nhưng khi lọt lòng ra làm, người và chúng tôi nó ý để hai anh em tôi, một đứa bị chết đuối. Thành thử, về sau, trong hai đứa chúng tôi, không biết phân biệt được đứa nào còn sống, đứa nào chết.» (Pierrot)

ĐẦU THÁNG JUILLET 1937 SẼ KHAI TRƯƠNG
HIỆU MÂY Y-PHỤC PHỤ-NỮ
TẬN THỜI TO NHẤT BẮC-KỲ
LEMUR

CÓ 1000 MẪU Y-PHỤC NĂM 1937 ĐÓNG HỌA 31 CÁT-TƯƠNG MỚI NGHĨ RA

CÓ BÀ NGUYỄN CÁT-TƯƠNG ĐỪNG TIẾP CÁC BẠN GÁI CÙNG CỘI THỦ Y-PHỤC

SỐ NHÀ 16 PHỐ LÊ-LỢI (GIÓC CÂY THỊ NANG KÈN) HÀ NỘI

NGỦ

TRONG KHI ngủ, việc hô hấp hơi chậm lại, nhưng ta hít vào nhiều không-khi hơn là ban ngày, và đường-khi hít vào gần gấp đôi; vậy ta nên chọn gian phòng rộng rãi để làm buồng ngủ. Huyết mạch lưu thông cũng gần giống như ban ngày, nhưng việc hô hấp của các lỗ chân lông vượng hơn, vì thân thể ta nở ra, và cũng vì những mạch máu nhỏ ngoài da nở thêm. Ta phải đắp chăn cho đủ ấm, nhưng cũng không nên đắp ấm quá. Bỏ hết quần áo ngoài, chỉ mặc quần áo ngủ thôi. Quần áo ngủ phải rộng rãi, bằng thứ hàng nhẹ và thưa sợi cho thoáng lỗ chân lông.

THỜI HẠN GIÁC NGỦ

Tùy theo tạng người, nghề nghiệp, thời thổ và sức vóc từng người.

Người đứng tuổi và khỏe mạnh, ngủ 7, 8 giờ là đủ; người già 9, 10 giờ; đàn bà 8, 9 giờ; Người yếu, người thiếu máu, phải ngủ nhiều hơn; nên ngủ trưa một giấc. Ngủ nhiều rất có lợi cho họ.

GIỜ ĐI NẤM

Không nên đi nằm sau khi ăn, phải để cách hai giờ. Trong lúc ngủ, việc tiêu hóa rất chậm; thức ăn tiêu xuống ruột không sớm quá, khiến giấc ngủ không ngon, hay sinh ra lâm chứng như chuột rút và mê mông. Khi ngủ, trong mình ta trừ khử đi được ít thán toan hơn ban ngày, nhưng tăng thêm được nhiều mỡ, vì thế cho nên người nào ngủ nhiều thường một ngày một béo ra.

CÁCH NẤM NGỦ

Nằm nghiêng mình, đầu hơi cao hơn chân một chút; trỏ mình luôn. Cách nằm đó khiến chân tay và các khớp xương đàn ra rất mau. Ta có thể nằm nghiêng mình bên phải ngủ suốt đêm không hại gì cả. Khi nằm nghiêng bên trái, lá gan sẽ lên cao đây, làm cản trở cho việc tuần hoàn của huyết mạch; vì thế ngủ không được ngon giấc, hay mê mông. Khi nằm ngửa, thở mạnh và khó nhọc vì cái màng trong miệng đưa lại gần sau cổ họng, khiến sáng dậy hay có nhiều đờm.

Tinh mịn và tối khiến ta dễ ngủ vì trí ta đỡ phải bận bịu vô ích. Trong một buồng thoáng khí, bao giờ cũng dễ ngủ. Nếu buồng nhỏ quá và không được thoáng, ta ngủ mất ngon và sáng dậy thấy mệt mỏi, buồn bã.

GIÁC NGỦ CỦA TRẺ

Trẻ con 10 tuổi trở lại, phải để cho chúng ngủ thật nhiều, đó là một điều cần cho chúng lắm. Làm trẻ cần ngủ từ 10 đến 12 tiếng đồng hồ; dần dần nhớn lên, 8 hay 9 giờ là đủ. Buồng ngủ của trẻ lại càng cần phải cho thoáng.

Cô Biche

(Le livre de la santé)

LƯỢM LẶT

Giống gấu bơi giỏi

TRONG các loài thú, những giống vật bơi giỏi nhất là hươu bên Mỹ và gấu.

Ài cũng biết giống hươu Mỹ bơi giỏi, nhiều khi nó có thể bơi qua một cái hồ rộng để đi tìm một cánh đồng cỏ xanh khác.

Nhưng con gấu thì chưa ai biết là giống vật bơi giỏi; người ta chỉ biết gấu leo giỏi thôi.

Nhưng về nghề bơi, gấu cũng là một võ tướng hoàn toàn.



Cách tính sự mạnh khỏe

HÀN các bạn muốn rõ ta có thể báng vào đâu để có thể tính sự mạnh khỏe của một người. Hãy tính theo mấy cách dưới đây của các ông Pignet và Ruffier.

Cách tính của Pignet (Indices de Pignet).

Đo riêng bề cao, vòng quanh ngực và cân người rồi cộng ba số ấy lại. Xong, mang trừ số cộng được ấy với con số đo bề cao, tính đến phần tây. Ta sẽ được một số, tức là số chỉ giá trị sự mạnh khỏe của ta. Con số ấy ở dưới 10 thì « tốt lắm »; từ 11 đến 20 « tốt »; từ 21 đến 25 « bình thường »; từ 26 đến 30 « kém »; trên 30 « kém lắm ».

Cách tính của Ruffier (Indices de Ruffier)

Đo chu vi ngực (chỗ ngang vú) lúc hít vào; chu vi bụng dưới, chỗ to nhất; bề cao và cân người. Xong, mang trừ con số đo ngực với con số đo bụng. Ta sẽ được một số khác. Lấy số này trừ với số còn lại của hai con số đo bề cao (tính đến phần tây) và cân người. Được từ 15 đến 20 thì « tốt lắm »; từ 10 đến 15 « tốt »; 0 đến 10 « kém ».

Song các cách tính trên cũng như nhiều lối tính khác, ta không thể nhất định bằng vào đây để so sánh và đo sự khỏe mạnh của người ta được. (Malch)

Đừng bắt trí nhớ ta phải làm việc thái quá

Khí một người lớn có sức học tập một thứ gì mới lạ đối với mình (một nghề nghiệp hay một thứ tiếng, chẳng hạn) gấp gáp quá, không để đủ thời giờ cho trí nhớ làm việc, kết quả của sự học so với lứa trẻ tám tuổi chỉ hơn có hai phần trăm. Phải luôn luôn nghỉ học tập từng 24 giờ một, kết quả sẽ hơn lên nhiều (73 phần trăm). Đó là sự nhận xét của bác sĩ George S. Snoddy, giáo sư khoa tâm lý học ở đại học đường Indiana (bên Mỹ) sau khi đã nghiên cứu kỹ càng.

Cái lối dạy tiếng ngoại quốc trong 15 ngày của nhiều giáo sư chỉ là một điều lầm lối lớn.

Phải học thông thạo, nếu không ta sẽ không nhớ gì hết.

Theo bác sĩ Snoddy, cách thảo nhò của trí não có hai độ, độ thứ nhất rất chậm chạp. Qua độ ấy, ta có thể đi mau được. Do đó, bác sĩ Snoddy cắt nghĩa cái « xuống » rất đột ngột của nhiều nhà thể-thao và tài trí quá chóng nổi, và học tập thái quá.

(Lu)

Báo chí ở thế giới

CÁC BÁO CHÍ ở thế giới có rất nhiều. Nếu những tờ nhật trình in rồi mà đem giải xuống đất thì quả đất không còn chỗ nào hở.

Nước có ít báo chí nhất là nước Anh. Nước có nhiều nhất là nước Đức. Số báo chí ở nước Đức đếm được tới 3.953 tờ. Nước Anh chỉ có 255 mà thôi. Giữa hai nước này thì đến nước Hào-kỳ với 1.912 tờ báo, nước Pháp 1.500 tờ, nước Thụy-si 501 tờ, và nước Đan-mạch 272 tờ.

Nếu đem so sánh số báo chí với dân cư thì nước Thụy-si đứng vào hàng đầu, cứ 8.000 người lại có một tờ báo, rồi đến nước Đan-mạch 17.000 người lại



— Đi ngủ còn tha cả giấy tấy lên giường.. Tháo ra!

— Nhưng hôm qua con nằm mê bị thàng Tý nó đá bằng giấy tấy đau lắm. Hôm nay con đi giấy tấy để nằm mê đá báo thù.

có một tờ báo, nước Đức 18.700 người có một tờ báo.

Vượt trên cả những tờ báo Mỹ, một tờ báo Nhật, số báo phát hành nhiều nhất thế giới, rồi đến một tờ báo ở Paris bên Pháp.

(Almanach national)

Trần văn Hồi

Những con rùa khôn nạn

TRONG những người dùng các thứ đồ vật bằng đôi-môi, có thể không ai biết đến cách lấy đôi-môi.

Thyre là một cách quá già-mạn.

Người ta trói thật kỹ những con vật vào tới lại, rồi người ta đem đôi nước sôi lên mai chúng nó. Chẳng chứa nổi



nóng, mai những con rùa phải rời những tầng gộp ra (13 tầng).

Lấy được đôi-môi, họ lại thả rùa xuống biển, vì họ tưởng đôi-môi lại sẽ mọc nữa.

Nhưng các con vật khôn nan ấy đã chắc chắn còn thế sống sau khi chịu cực hình.

Bây giờ, mỗi khi ta mua một cái gong kính hay một cái hộp đôi-môi, ta có bao giờ nghĩ đến những sự ấy.

Duntle dich

Giống sâu to nhất và bé nhất

GIỐNG sâu to nhất ở thế giới là một con bươm người ta tìm thấy ở Nouvelle-Guinée. Bề ngang cánh rộng ra đo được 30 phân tây.

Con giống sâu bé nhất hình như là con bươm Namocella Fangi. Bề dài đo được 4 phân tây một li.

Đã đành còn nhiều giống vi trùng bé hơn nữa.

PHUC-LOI

AVENU PAUL DOUMER — HAIPHONG

CHAPLE DE NOUVEAUTÉ
CHAPELLERIE, PARFUMERIE
LUNETTERIE — CRAVATTES
CHEMISETTES SPORT

SACS Pour Dames & Demoiselles

ANH-SANG



CÁCH TỔ CHỨC NHỮNG XÓM THỢ THUYỀN BÊN PHÁP

NƯỚC PHÁP là nước mà người ta có cái ý nghĩ trước nhất đem đến cho thợ thuyền và gia đình họ nhiều căn nhà sáng sủa, hợp vệ sinh.

Từ năm 1833, ông A. Koechlin, rồi ông Jean Dollfus đã có sáng kiến xây những nhà ở gần chung quanh cơ vựa cho những thợ dệt ở Mulhouse thuê rẻ tiền và hứa sẽ bán hẳn cho họ bằng lời trả góp. Vì đó, hội « làm những xóm thợ thuyền Mulhouse » thành lập, và chẳng bao lâu khắp trong nước Pháp và các nước lân cận, phong trào làm nhà ở tiền cho thợ thuyền thịnh hành và rộng.

Kỹ nghệ mỗi ngày một tiến bộ và không ngừng. Người ta cần nghĩ đến sự sinh hoạt của thợ thuyền hơn trước. Vì vậy, đem đến cho thợ thuyền những căn nhà sạch sẽ, sáng sủa, làm trên những miếng đất gần nhà máy tức là làm một việc rất có ích lợi cho kỹ nghệ: khuyến khích thợ thuyền làm việc mẫn cạp hơn lên và đáng buộ họ có tinh cảm đối với nơi làm việc của họ.

Người ta có thể chia những nhà thợ thuyền ấy ra làm hai hạng.

Hạng trên là những nhà làm ở vùng ngoài ô, hay ở hẳn nhà quê, chung quanh một xưởng thợ hay là một nhà máy. Những nhà này xây liền với nhau thành một khu một xóm, một làng thợ thuyền.

■ Ví dụ: xóm thợ thuyền ở Noisiel mà anh em ông Menier, nhà đại chế tạo «chocolat» đã dựng lên cho thợ thuyền của các ông.

Nếu ta vào tham xóm thợ thuyền Noisiel, ta sẽ phải ngạc nhiên thấy những căn nhà đầy ánh sáng, và người cũng vui vẻ, sung sướng, an cư, lạc nghiệp.

Trong xóm thợ thuyền Noisiel, những nhà cho thợ ở đều cách nhau bằng một khu vườn. Trẻ con có thể chơi đùa, chạy nhảy trong khu vườn đó, không phải ra ngoài đường. Mỗi nhà có một gian phòng lớn, rộng rãi, có hai cửa sổ to, dùng làm buồng khách và buồng ăn trên gác thì chia ra làm hai buồng ngủ một buồng cho người lớn, một buồng cho trẻ con. Trên thượng tầng, một cái gác con để chứa đồ đạc và phơi quần áo.

Mỗi nhà lại có một cái nhà bếp, trong đó có đủ chỗ để củi và các đồ lễ vật khác.

Mỗi một chiếc nhà như thế, vừa tiền đất vừa công xây hết 5.000 quan một cái. Hai anh em ông Menier cho thợ thuê có 150 quan một năm, và phải trả 12 quan 50 một tháng.

Hai ông lại đặt những giải thưởng

LỜI ÔNG THỐNG SƯ CHÂTEL

« Công cuộc đầu tiên của một hội như hội Ánh Sáng là phải làm ngay một xóm thợ thuyền cho dân lao động thuê rẻ tiền để họ được hưởng ánh sáng của những căn nhà sáng sủa, hợp vệ sinh ».

Chúng tôi rất hi vọng và tin cậy ở tấm lòng nhân đạo của ông Thủ-hiến Bắc-Kỳ đối với dân nghèo miền Bắc.

khuyến khích cho những thợ nào làm lâu năm trong nhà máy. Người nào làm được 15 năm thì được 150 quan tiền thưởng một năm, nghĩa là được ở nhà không mất tiền. Số tiền thưởng cứ tăng lên mãi với số năm làm việc trong nhà máy.

Nhiều khi, những thợ kỹ cụy vừa được ở nhà không, vừa được lĩnh thêm tiền thưởng.

Còn một hạng nhà thợ thuyền nữa là những nhà của hội: « làm nhà cho thợ thuê rẻ tiền ». Ở Paris hay ở Lyon, những nhà máy làm ngay ở trong thành phố, nên không có đất làm rộng. Mỗi nhà có hai hay ba căn phòng, một cái bếp nhỏ.

Số tiền thuê từ 250 đến 350 quan một năm, tùy theo nhà to, nhà nhỏ. Giá ấy rẻ được từ 20 đến 30 quan hơn giá cho thuê những nhà lân cận, vừa xấu xí vừa không hợp vệ sinh bằng những nhà cho thợ thuyền ở.

Ở Lyon cũng có nhiều nhà cho thợ thuê do hội « làm nhà rẻ tiền » dựng lên. Người đứng đầu công cuộc ấy là ông Mangini, một nhà « mạnh thường quân » nước Pháp mà ai cũng biết tiếng.

Trên đây là cách tổ chức « những xóm thợ thuyền nước Pháp lúc mới có phong trào nhà ở bình dân » nhom lên.

Tuy vậy, một công cuộc nhân đạo, to tát như việc bài trừ những nhà tối tăm, không phải một người, một hội, hay mấy ông chủ nhà máy làm xong được.

Cho nên, đến năm 1924, bà tổng trưởng Georges Leygues lập ra hội « Toàn quốc bài trừ những nhà hang tối nước Pháp », mục đích rộng rãi hơn: vừa trông nom đến nhà ở cho thợ thuyền, vừa khuyến khích dân quê và giúp đỡ họ dựng những ngôi nhà sáng sủa, hợp vệ sinh để nâng cao trình độ họ lên.

Hội này có ông thống-linh nước Pháp làm danh dự hội trưởng, các ông tổng trưởng các bộ làm danh dự hội viên và bao nhiêu những nhà thông thái, bác sĩ, làm văn, viết báo, những bà có danh vọng, hàng trăm, hàng sào, hàng triệu triệu niên nam-nữ học sinh, hàng triệu anh em lao-dộng, dân quê góp sức đỡ đầu và làm việc cho hội.

Chẳng bao lâu « Hội bài trừ những nhà hang tối » nước Pháp hành một hội rất lớn và hát dài

thi-hành chương trình nhân đạo của hội.

Hiện nay, hội có một thành phố riêng của hội ở Orly, gần Paris, trong đó có dựng được ba trăm nóc nhà cho ba trăm gia-đình lao-dộng ở. Giá thuê những nhà ấy rất rẻ và có thể mua bằng cách trả góp.

Trong thành phố Orly, hội « Bài trừ những nhà hang tối nước Pháp » làm đủ những thứ cần dùng tới làm cho sự sinh hoạt thợ thuyền: điện, nước, nhà thương, vườn hoa cho trẻ con chơi, viện cứu anh, trường dạy nữ công, trường dạy thể-thao, thư viện, văn vãn...

Mỗi nhà lại có một khu vườn riêng, người ở có thể gồng giọt, sửa sang tùy theo ý mình.

Ngươi thành phố Orly, hội lại trợ cấp cho những gia-đình nghèo khổ ở thôn quê để dựng những ngôi nhà ánh sáng. Hội phải kiểm tra sự chuyên môn của hội đến những nơi nào muốn làm nhà lại, về giúp kiêu và trông nom không lấy tiền...

Hội Ánh Sáng

HỘI ANH SÁNG hay hội Bài trừ những nhà hang tối Annam, chúng tôi sẽ gặp theo kiểu mẫu hội Bài trừ những nhà hang tối nước Pháp của bà tổng trưởng Georges Leygues. Không phải chúng tôi không biết một công cuộc to tát như thế phải có tiền, có thể lực, có nhiều người giúp sức mới thành công được.

Nhưng càng khó khăn bao nhiêu, chúng tôi càng gắng sức bấy nhiêu.

Chúng tôi tin ở lòng khuyến khích các ban, ở sự giúp đỡ của chính phủ và các nhà hàng tâm, hàng sào, giàu lòng từ thiện.

Chúng tôi tin ở lòng quả quyết của hàng nghìn, hàng vạn, hàng triệu anh em chị em bạn trẻ sẽ cùng chúng tôi xúm nhau vào, góp sức xây lên một cái lâu đài hạnh phúc. — nhớ thôi cũng được, — cho anh em đồng bào lao khổ đã bao nhiêu năm chịu cơ cực vì một số phận không may.

Chúng tôi tin ở tương-lai và không vì một cơ gì chúng tôi cúi lúi bước trước một chân lý thiêng liêng: « ta chỉ có thể sung sướng được khi nào những người chung quanh ta cũng sung sướng ».

Và chám ngôn của chúng tôi là: « Làm! Cứ việc làm. Được đến đâu, hay đến đó! »

Phạm-vân-Bình

Thư ký Ủy ban tâm thời Anh-Sáng

MUỐN BIẾT SỐ-MỆNH

Ở xa thì gửi chữ ký và tuổi kèm theo ngân phiếu 7 hào hoặc 15 tem 5 xu cho professeur **Khánh-Son boîte postale 115 Hanoi sẽ trả.**

Trần-thế từ nhỏ đến già, sự-nghiệp và công-danh, vợ con, tinh-duyên và của cải, bệnh-tật. Ai thì ai ghét, ai yêu ai quý.

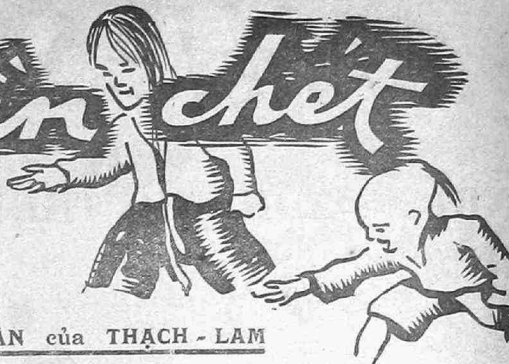
Ở gần xin mời lại số 5 đầu đường lên Quan thành cứ lên gác tư trên.

Sáng 8 giờ đến 11, chiều 3 giờ đến 8 giờ tối.

Từ nay xin đừng gửi bằng tem nữa vì hay mất ở thư lẫn tem.



Hai lần chết



DUNG là con thứ bốn. Vì vậy khi nằng ra đời, không được cha mẹ hoan nghênh lắm. Thực ra, không phải cha mẹ nằng hắt hủ con, vẫn coi người con như một

cái phước trời ban cho, nhưng lúc bấy giờ cha mẹ nằng đã nghèo rồi. Với ba người con trước, hai trai, một gái — cha mẹ Dung đã thấy khó nhọc, vất vả làm lưng mới lo cho đàn con đủ ăn, và hai con trai được đi học. Sau Dung lại còn con bé út nữa, nên cảnh nhà càng thêm túng bấn.

Khi sinh ra Dung, mẹ nằng vì hận buồn bần, nên gởi phò nằng cho r người u già trông nom. Người u già này ở nhà Dung đã lâu lắm, đã nuôi và săn sóc tất cả anh chị Dung từ lúc bé. Nhưng, không biết vì có phải thấy Dung ra đời trong sự lãnh đạm, mà u già đem bụng thương yêu Dung lắm. U săn sóc, bế ấm nằng, và chăm chút uàng qui như con đẻ vậy, tuy Dung lúc bé ốm yếu khó nuôi và lại ghe lở bần thiêu nữa.

Cha Dung chẳng làm gì cả. Từ xưa đến nay vẫn thế. Hình như ông ta sinh ra đời là chỉ để ngồi ở nhà cho lúc nào cũng có người và để những ngày gió tốt trong họ, khấn áo chỉnh tề đi ăn cỗ mà thôi. Không ai thấy ông ta làm một việc gì, mà cũng không ai nghĩ đến sự ông ta phải làm một việc gì.

Ông lúc nào cũng ngồi rung đùi bên cạnh cái điều ông mà ông sửa chữa rất kêu, thỉnh thoảng hát một điệu, rồi ngồi trầm ngâm như đang nghĩ ngợi một sự gì quan trọng. Những lúc ấy u già

biết là ông chẳng nghĩ sự gì quan trọng cả, hèn đem Dung đến cho ông bế. Ông gởi hai tay ấm Dung vào lòng hôn hít, xong sức Dung lên trên đùi, ngoáy bụng cho nó cười, rồi lại trình trọng đưa trả u già. Xong, ông lại ngồi nghĩ ngợi.

Có lẽ ông nghĩ tình cảnh nhà ông, hồi còn ông cụ đi làm việc quan, rất giàu có và hách dịch suốt một vùng này. Từ khi cụ có mất đi, cơ nghiệp ăn tiêu dần mất cả.

Cha mẹ Dung cũng không nghĩ đến sự bắt nằng cùng đi học như anh chị nằng, có lẽ vì nghĩ rằng lo cho ba người cũng đã đủ.

Dung càng nhớn càng gầy gò đi. Suốt ngày nằng chỉ chạy đàn gà, không đánh dạo với lũ trẻ con nhà « hạ lưu » — cha nằng gọi thế những người nghèo khổ chịu ngụ ở chung quanh — ở xóm chợ. Nhiều khi đi đâu về trông thấy, cha nằng gọi về, dành cho mấy roi mây và cấm từ đây không được chơi với lũ trẻ ấy. Nhưng trận đòn xong, Dung lại men men chơi với lũ trẻ, và thấy hình như cha nằng cũng chỉ cảm lấy lệ chứ không thiết gì đến, nằng lại vững tâm nhập vào bọn hạ lưu đó suốt ngày gióng dài ở ngoài chợ.

Một đôi khi, mẹ nằng có dịp về đến nhà, trông thấy nằng quần

áo lòi thối lếch thếch và chân tay lấm bùn, chỉ chếp miệng thở dài nói :

— Con này rồi sau đến hồng mắt thôi.

Rồi bà lại quay đi buôn bán như thường, sau khi đã để lại cho chồng một mớ tiền tiêu pha trong nhà, và sau khi anh chị Dung mỗi người đã nững nịu đòi được một hào để ăn quà.

Dung thấy thế cũng chẳng gan tị, vì nằng xưa nay đối với các anh chị cũng không thân thiết lắm. Những khi đang chơi thấy đòi, nằng lại chạy về xin u già bắt cơm nguội hay thức ăn gì khác — thế nào u già cũng đã để phần — rồi lại chạy nhảy như một con vật non vạy.

Những sự ấy đã làm cho Dung có một cái tính an phận và nhẫn nại lạ lùng. Ngày trong nhà có tết nhất, các anh chị và em nằng được mặc quần áo mới vui chơi, còn nằng vẫn cứ phải áo cũ làm lung dưới bếp. Dung cũng không ta thân hay kêu ca gì. Mà nằng biết kêu ca cũng không được. Nhiều lần nằng đã nghe thấy u già nói với mẹ nằng may cho cái áo, thì mẹ nằng trả lời :

— May cho con nặc nó ấy làm gì. Bè nó làm rách nát ra à ?

Còn nói với cha thì Dung biết là vô công hiệu, vì cha nằng không dám tự ý cái gì bao giờ cả.

Cuộc đời cứ đi như thế trong cái xô chợ con con ấy. Thấm thoắt Dung đã mười bốn tuổi, Nằng mười bốn tuổi, nhưng ai cũng tưởng là hãy còn trẻ con, mà tính tình nằng như đứa trẻ con thật. U già đã có khi phải gát lên với nằng :

— Bày giờ cô phải đứng đắn lên mới tử chứ. Nhiều tuổi rồi còn gì nữa.

Dung ngày thơ hỏi :

— Đứng đắn là thế nào cơ, u ?
— Đứng đắn là đứng đắn chứ còn là thế nào nữa, có hồi lần thân lắm. Có không có về người nhớn một tí nào cả.

— Ủ, thì tôi không người nhớn. Nhưng không người nhớn thì làm sao hở u ?

U già vác quạt đánh, thì Dung chạy lại ôm lấy, rồi âu yếm ghé tai u già nói khẽ :

— Tôi có người nhớn, cậu mẹ cũng không yêu hơn cơ mà.

Thế là hai u cháu lại lặng yên không nói gì nữa.

Một hôm mẹ Dung đưa một bà ở trên tỉnh về chơi. Thấy người lạ, nhất là cách ăn mặc thị-thành của bà khách, Dung cứ đứng giằng mắt lên nhìn. Mà lạ thay, lần này Dung không thấy mẹ quát mắng lui đi chỗ khác như mọi bận có khách khác. Mà bà khách lạ cũng chăm chú nhìn Dung từ đầu đến chân, lại hỏi

TRUYỆN NGẮN của THẠCH - LAM

MỎI LẠI

PETROMAX

- N° 826 — 300 bougies
- 1 litrê dầu đốt đúng 12 giờ
- N° 827 — 200 bougies
- 1 litrê dầu đốt đúng 18 giờ
- N° 900 — 100 bougies
- 1 litrê dầu đốt đúng 26 giờ

Chỉ có thứ đèn N° 824 N là sáng bằng dầu lửa mà thôi

Sáng 800 Bougies



Đèn MANCHON kiểu mới rất tối tân

Đèn hiệu PETROMAX N° 824 N

SÓNG BẰNG DẦU LỬA

Chẳng cần phải dùng đến dầu alcohol mà sáng như trước nữa

ĐỐT BẰNG DẦU LỬA

Hiện đèn Petromax N° 824 N mới phát minh tại Bắc Đẩu

ai thấy cũng đều khen ngợi và cũng, máy móc giản dị

đơn sơ dùng rồi có thể sửa lấy một mình được

Cách đốt rất dễ : có sẵn ống bơm để chứa dầu lửa tinh hoàn trong bình đèn, khi muốn sòng, chỉ đẩy dầu ấy vào ống chứa rồi chỉ cần bơm có 9 hay 10 cái là có đủ dầu tràn lên chỗ để sòng, trong lúc sòng ngọn lửa cũng xanh碧 như ngọn lửa dầu alcohol chứ không có khói, mới lần chế dầu vào ống chứa có thể sòng được mười mấy lần

Đèn Petromax N° 824 N là kiểu đèn rất lịch-sơ linh-xảo không kêu ồn ào xanh bình không hao dầu, không sợ chực-chực điện gì

Đèn Petromax bán ra đều có bảo kiết luôn luôn

Établissements **DAI-ICH**
Chuyên mua bán các niên đèn danh tiếng và đồ phụ-tùng các niên đèn dầu có số N° 29 Boulevard Tông-Dũ-Phương CHOLON



hao Dung nữa.

Sau hai ba thì thăm với nhau mãi. Mẹ Dung mới bà khách ở lại ăn cơm, rồi thảo hành tiễn bà ra ga.

Bằng được ít lâu, một hôm mẹ Dung đi hàng về, gọi Dung lại gần lấy ra một gói học giấy mà bảo:

— Đây, áo mới của cô đây. Lấy ra mà thay mặc, chứ ai lại ăn mặc rách rưới như thế kia bao giờ.

Dung sẽ sẽ cầm gói giấy mở ra, thấy hoa cũ mắt: nào áo nhiều trắng, áo bomboi hồng, áo lụa màu hoa lý. Lại còn mấy chiếc quần lụa cặp đố, mấy cái áo cánh phin, mấy cái cổ yếm mây và mấy chực thước vải. Dung cất tiếng run run hỏi:

— Của những ai đây, mẹ?

— Không, riêng của con đây thôi.

Dung sung sướng mãn mẹ các áo. U già cũng lại gần vuốt soa khen.

Từ hôm ấy, mẹ Dung chiều chuộng Dung lắm, không ghét bỏ như trước. Bà bắt Dung ăn mặc chỉnh tề, tập đi giày — (nhưng vắng mặt mẹ, Dung lại vút giày đi chơi, vì nàng không quen đi) — bắt vấn tóc, và ruộm răng.

Cuối tháng tám năm ấy, bà khách lại xuống chơi ở lại ăn cơm. Mẹ Dung gọi Dung vào buồng, đóng cửa rồi thì thảo đến hơn một tiếng đồng hồ.

Sau cửa mở, thấy Dung bước ra mặt đỏ hoe như mới khóc, và bên lên không dám trông bà khách. Nhưng u già gió đành ít lâu, Dung lại vui vẻ và cười đùa như cũ. Hễ trẻ láng giềng có chế nhạo, Dung chỉ mỉm cười.

Thế là Dung đi lấy chồng.

Nàng đi lấy chồng cũng bỏ nghề và lạ lũng như người ở nhà quê lên tỉnh. Dung coi đi lấy chồng như một dịp đi chơi xa, một dịp rời bỏ được cái gia đình lạnh lẽo và cái xóm chợ quen mắt quá của nàng. Đi lấy chồng là hưởng một sự mới.

Vì thế, khi bước chân lên ở tổ về nhà chồng, Dung không buồn bà khóc lóc gì cả. Nàng còn chú ý đến những sự lạ mắt lạ tai của nhà gái, không nghe thấy những lời chúc hời mắt mẽ và ganh tị của hai chị và em bé nàng nữa.

Về đến nhà chồng, Dung mới biết chồng là một anh học trò lớp nhì, vừa lần thân vừa ngu dần. Nàng đã bé mà chồng nàng lại còn bé choắt hơn. Nhưng bà mẹ chồng với các em chồng nàng thì to lớn và ác nghiệt lắm.

Qua ngày nhĩ hi, Dung đã phải tháo bỏ đôi vòng trâm mẹ chồng, ăn mặc nần song như khi còn ở nhà, rồi theo các em chồng ra đồng làm ruộng. Nhà chồng nàng

giàu, nhưng bà mẹ chồng rất kiệt, không chịu n nói người làm và bắt con dâu làm.

Khốn nạn cho Dung từ bé đến nay không phải làm công việc gì nặng nhọc, bây giờ phải tát nước, nhổ cỏ, làm lụng đầu tắt mặt tối suốt ngày. Đã thế lại không có người an ủi: chồng nàng thì cả ngày thả diều, chả biết cái gì mà cũng không dám cãi lại bà cụ. Còn hai em chồng nàng thì lại ghê gớm hơn nữa, thì nhau làm cho nàng bị mắng thêm.

Những lúc Dung cực nhọc quá, ngồi khóc thì bà mẹ chồng lại

nhà. Đến nơi, mẹ nàng ngạc nhiên hỏi:

— Kia, con về bao giờ thế? Đi có một mình thôi à?

Dung sợ hãi không dám nói rằng trốn về, phải tìm cơ nói dối. Nhưng đến chiều tối, nàng lo sợ quá, biết rằng thế nào ngay mai mẹ chồng nàng cũng xuống tìm. Nàng đánh bạo kể hết tình đầu cho cha mẹ nghe, những nỗi hành hạ nàng phải chịu, và xin cho phép nàng ở lại nhà.

Cha nàng hút một điếu thuốc trong cái ống điếu đã khảm bạc, rồi trầm ngâm như nghĩ ngợi.



đang nghiêng:

— Làm đi chứ, đứng ngồi đấy mà sụt sịt đi cò. Nhà tôi không có người ăn chơi, không có người cả ngày ôm lấy chồng dàu.

Rồi bà kể thêm:
— Bây giờ là người nhà tao rồi thì phải làm. Mấy trăm bạc dẫn cưới, chứ tao có lấy không dàu.

Dung chỉ khóc, không dám nói gì. Nàng đã viết ba, bốn lá giấy về kể nỗi khổ sở của nàng, nhưng không thấy cha mẹ ở nhà trả lời.

Một hôm tình cờ cả nhà đi vắng, Dung vội ăn cắp mấy đồng bạc trình lên ra ga lấy về tàu về

Còn mẹ nàng thì dưng dưng nỗi giận mắng lấy mắng để:

— Lấy chồng mà còn dôi ở nhà. Sao có ngu thế. Cô phải biết: cò làm ăn thế đã thấm vào đầu mà phải kể. Ngày trước tôi về nhà này còn khổ nhọc bằng mười chứ chả được như cô bây giờ dàu, cò a.

Sớm mai, bà mẹ chồng Dung xuống. Vừa thấy thông gia, bà đã nói mắng:

— Nhà tôi không có phúc nuôi nổi đầu này. Thôi thì con bà tôi lại xin trả bà chứ không dám giữ.

Mẹ Dung cãi lại:
— Ô hay, sao bà ăn nói lạ. Bây

giờ nó đã là đầu con bà, tôi không biết đến. Mạ bà muốn xử thế nào thì xử. Chỉ biết nó không phải là con tôi nữa mà thôi.

Bà họ — những bà kia, rút cục Dung được lệnh của mẹ phải sửa soạn đi với mẹ chồng.

Bị khổ quá, nàng không khóc được nữa. Nàng không còn hy vọng gì ở cha mẹ nữa. Nghĩ đến những lời dạy nghiêm, những nỗi hành hạ nàng sẽ phải chịu, Dung lạnh người như bị sốt. Nàng hoa mắt lên, đầu óc rối bời, Dung ước ao cái chết như một sự thoát nợ.

Nàng không nhớ rõ gì cả. Ra đến sông lúc nào nàng cũng không biết. Như trong một giấc mơ, Dung lơ mơ thấy cái thành cầu, thấy giòng nước chảy. Nàng chỉ tỉnh lại, khi nước lạnh đập vào mặt, rồi lại uất ức lịm đi, thấy máu đỏ trào lên, rồi một cái mảng đen tối dần che lấp cả.

Bồng nàng mơ màng như nghe thấy tiếng nhiều người, tiếng gọi tên nàng, một làn nước nóng đi vào cổ. Dung ú ớ era mình muốn trả lời.

— Tỉnh rồi, tỉnh rồi, không lo sợ gì nữa. Bây giờ chỉ đắp chăn cho ấm rồi sắc nước gừng đặc cho nóng là khỏi.

Dung dần dần nhớ lại. Khi nàng mở mắt nhìn, thấy mình nằm trong buồng, người u già cầm cây đèn con đứng đầu giường, nhìn nàng mỉm cười một cách buồn rầu:

— Có đã tỉnh hẳn chưa?
Dung gật:

— « Tỉnh rồi ». Một lát, nàng lại hỏi: « Bà cả dàu, ư? Bà ấy về chưa? »

U già để tay lên trán Dung, không trả lời câu hỏi:

— Có hãy còn mệt. Ngủ đi.

Hai hôm sau, Dung đã mạnh khỏe hẳn. Bà mẹ chồng vẫn chờ nàng, hỏi có về gay gắt thêm:

— Có định tự-tử để reo cái tiếng xấu cho tôi à? Nhưng đời nào, trời có mắt chứ đã để mà chết được. Thế hãy đi coi định thế nào? Định ở hay dời h về?

Dung buồn bã trả lời:
— Con xin về.

Khi theo bà cả ra ga, Dung thấy người hai bên đường nhìn nàng bản tán thì thảo. Nàng thấy người ta tò mò chú ý đến nàng.

Trông thấy giòng sông chảy xa xa, Dung ngậm ngùi nghĩ đến cái chết của mình. Lần này về nhà chồng, nàng mới hẳn là chết đuối, chết không còn vào đầu được, chết không còn mong có ai cứu vớt nàng ra nữa.

Dung thấy một cảm giác chầu nần và lạnh lẽo. Khi bà cả giơ ruột trượng gọi nàng lại đưa tiền lấy về, Dung phải vội quay mặt đi để giấu mấy giọt nước mắt.

Thạch-Lam

Muốn có áo tằm đẹp
chì có hiệu
CU' CHUNG
mày có bán



Chàng sung sướng

TRUYỆN NGẮN của KHÁI - HƯNG

ANH ĐỊCH, việc nàg lại phải nhờ đến anh. vì... Không để người chủ tây nói rớt câu, Địch ngất lời đáp lại liền:

— Chính thế, việc ấy anh phải nhờ đến lời mời xong.

Người chủ ngoi ngoác:

— Anh biết việc gì rồi?

Địch phá lên cười vui vẻ:

— Chưa, nhưng không hề chi, anh cứ giao việc ấy cho tôi.

— Vậy anh đem cái V. S về Hà-nội ngay cho ông M. Ông ta vừa đánh điện thoại ra nói ngay mai ông ấy cần xe đi Huế. Anh chịu khổ một tí nhè? Trời n wa, đường trơn, tôi không tin được những người lái xế đâu. Đám vở xe của người ta thì phải biết...

— Được! vâng đi ngay bây giờ?

— Đi ngay bây giờ. Trời Hà-nội, anh lái hãng lính đem về một cái xe mới cho ông phủ K.

Địch bắt tay, khoác áo tơi mưa lên vai, rồi tức khắc đánh xe xuống cầu chữ, lái ra phố đi thủng. Chàng sung sướng hát nghêu ngao, cái sung sướng hồn nhiên, không còi rề mà chàng đã có từ khi bắt đầu biết nắm cái thú làm việc, dù là làm việc cho người khác.

Chàng là con một nhà giàu sang. Nhưng cái gia tài cha mẹ cha cho, chàng chỉ liú «soet một cái là hết» như chàng thường nói. Không muốn ăn bám nhà nữa, chàng đi kiếm việc làm để tự nuôi thân. Một hôm đương lang thang trên vỉa hè, chàng gặp người chủ hãng ô tô mà chàng quen thân, và trong gần mười năm chàng chỉ đem xe đến chữa ở một nơi đó. Người ấy bắt tay chàng, vốn ưa hỏi:

— Lâu nay không thấy anh mang xe lại chữa.

Chàng cười đáp lại:

— Vì tôi không có xe nữa.

— Anh để lại cái 24 mà xưa rồi?

Chàng cười càng to:

— Không để lại nhưng cũng như để lại, nghĩa là người ta bắt nó mất. Cả cái 7 chevaux cũng vậy.

Thấy người chủ hãng mỉm cười

đăm đăm nhìn mình, chàng buồn rầu nói tiếp:

— Anh không tin lời tôi? Nếu anh muốn thử lại để biết chắc

chứ sao. Tài máy móc của tôi, anh đã rõ đấy.

Từ đó, Địch vào làm đốc công cho hãng ô tô, thay người đốc công



chấn thì cũng chả khó. Thưa tôi làm công chẳng hạn. Tôi không có xe đem đến chữa nữa, thì tôi chữa xe cho người ta, cũng thế

táy vừa xin nghỉ, vì không được tăng lương. Lương Địch đã người bạn muốn trả bao nhiêu chàng cũng ưng, vì chàng đã chán

hết các thứ rồi, chỉ còn thích mỗi sự làm việc.

Xe đang đi từ từ qua đường Sông Lấp, bỗng Địch nghe có tiếng gọi trong trời:

— Anh Địch!

Chàng hăm xe quay ra nhìn:

— Kia em Lý! Đi đâu thế?

— Em đi Hà-nội.

— Cuộc bộ đi Hà-nội, con đăm nhỉ?

— Anh đi đâu?

— Cũng đi Hà-nội. Nếu em thích đi ô tô hơn đi bộ thì mời em lên đây.

Lý vỗ tay reo mừng, mở cửa xe bước vội lên ngồi bên Địch. Địch lạnh lùng:

— Ngồi phía sau. Bảo tháng «ét» nó lên đằng trước.

Lý nũng nịu:

— Cho em ngồi đây cơ.

Địch vừa mở máy vừa đáp:

— Cũng được, nhưng cấm nói chuyện, cấm mở máy, cấm khiêu vũ đây. Xe anh mà xuống ruộng hay đâm vào cây thì em sẽ không với anh.

— Xin vâng.

Đến cầu, gặp xe hỏa, ô tô phải dừng lại. Một người đàn bà nhà quê đội mel của đúng trổ mắt nhìn Địch. Chàng mỉm cười hỏi:

— Cua, chị có bán không?

— Thưa có, còn bốn con, ông mua giúp cho.

— Bao nhiêu?

— Thưa, có hai hào thôi.

— Có hai hào thôi, rề nhỉ?

Lý loay mào cả thì Địch đã trổ

lên người hàng cua. Lý hỏi:

— Anh mua của làm gì thế?

Địch cười:

— Mua cho chị ta sung sướng vì đã bán được món hời.

Lúc người đàn bà sắp sửa bỏ máy con cua vào xe, thì ngay cạnh đấy, hai người đàn bà khác, quần áo rách rưới, dùng báo nhau:

— Cua to mà chắc quá! chúng mình được của ấy mà ăn thì sung sướng nhỉ, ăn xong chết cũng cam tâm.

Địch quay ra hỏi:

— Thế a?

Chàng liền báo người hàng cua của cho mỗi người hai con, và mỉm cười nhìn theo cái dáng bộ hi hửng của họ.

Sách dạy học làm thầy thuốc bằng Quốc-ngữ, có cả chữ Hán (Tầu)

Gồm đủ Đông, Tây Y-lý, đủ cách trị-hiệu, đủ cả bản-thảo, hình vẽ các cây thuốc, các tính thuốc và đồng cân đồng lượng, cách kê đơn trị lấy bệnh và trị cho người là Bộ Y-học Tùng-Thư đã in nhiều lần (1 à 10) mỗi cuốn 0p50 và Bộ Y-học Đại-toàn gồm có Sách dạy coi mạch (có cả mạch giữa nghèo, mạch sống, chết) 1p00. Sách thuốc Đán bá kinh nghiệm (cả cách đỡ đẻ và nuôi con) 1p00. Sách thuốc trẻ con kinh-nghiệm (gần hết) 1p00. Sách tính-được (các vị thuốc) 1p00. Sách kinh-nghiệm (1 à 3) đã in lần thứ ba, mỗi cuốn 0p50. Mua buôn, lẻ, thư, mandat đề như vậy:

/ NHẬT - NAM THƯ - QUẢN - HÀ NỘI

Xe đi, Lý trách bạn :
— Sao anh lại cho hết cả người ta thế ?

— Để người ta sung sướng. Minh ăn của bề là thương, nhưng hai người ấy mấy khi được nếm mùi. Em không nghe thấy người ta thì thêm oo ước đấy ư ?

Rồi chàng cất tiếng hát huyền diệu. Lý như đã hiểu tình chàng, lo lắng hỏi :

— Anh làm sao thế ?
Địch đáp giữa hai câu hát :
— Vì anh sung sướng. Em coi, trời đẹp thế kia !

Lý nhìn trời chiều mưa phùn mờ mờ, đáp :
— Vàng đẹp thực, nhưng giá không mưa thì còn đẹp hơn.

Và nàng buồn rầu tìm lặng ngắm nghĩa những giọt nước đọng ở thành khung kính, lấp lánh rung rinh như hàng tinh tú. Mỗi giọt nước rơi, nâng vì với một ngôi sao sa, mỗi giọt nước kế tiếp đọng lại, nâng vì với một ngôi sao mới mọc. Nghe nàng ngộ những ý tưởng ấy, Địch cười và khen ngợi :

— Em có khiếu thơ đấy. Nếu em không làm vũ nữ thì thế nào em cũng đã là một nữ thi sĩ.

C

Trời dần dần tối. Trong ánh đèn pha, làn mưa bay như cánh màn trước gió. Qua quán Gội một quãng, gặp một cái xe đỗ bên đường và hai người đương loay hoay chữa máy. Địch dừng xe hỏi :

— Có cần tôi giúp cái gì không ?

Hai người ngừng lên chưa kịp đáp, Địch đã bước xuống đường hỏi tiếp :

— Hông gì thế ?
— Chàng tôi cũng chưa biết. Xe đương đi, tự nhiên giờ què đường lại.

— Thế lúc dừng lại, máy nổ hay sập ?

Hai người kia cũng không hiểu máy móc tình huống cho lắm, nên trả lời lơ mơ :

— Thôi, các ông để đấy cho tôi. Địch gọi người lau máy của mình, rồi thầy trò xoay ra chữa. Nghe hai người chủ xe bàn tán những điều vô lý, Địch gắt :

— Mời các ông lên xe mà ngồi. Hay nếu các ông vẫn thích bàn tán thì xin mời các ông sang xe tôi mà bàn tán ai tình với cô Lý, bạn tôi, chứ về máy móc ó tó thì xin lỗi các ông, các ông chẳng biết cóc gì hết, mà khi người ta đã chẳng biết các gì thì người ta im... im cái miệng, nghe không ?

Địch vừa chiếu đèn điện vào bộ máy vừa nói tiếp :

— Đây này, đèn giầy điện mà cũng đặt sai được thì còn làm trò trống gì !

Hai người kia then lui ra phía sau, để mặc thầy trò Địch tháo ốc, vặn ốc, nắm xuống đường ướt má

hàng lầy đầu vào quần áo, vào chân tay, vào mặt mũi.

Mười lăm phút sau, máy nổ ròn rã. Địch sung sướng lầm bầm :

— Có thể chứ, tưởng máy gan mãi với bà.

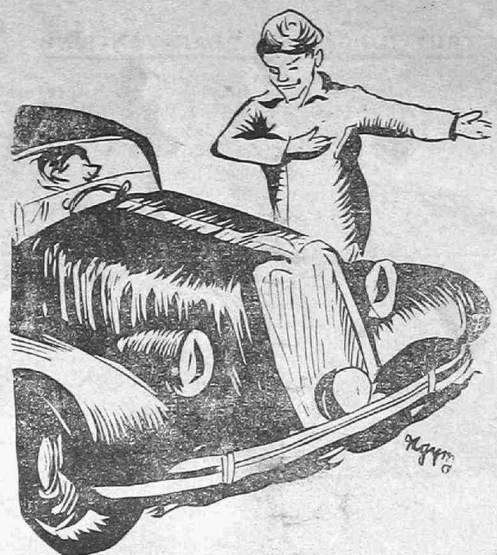
Quay nhìn không thấy hai người chủ xe đâu, chàng cất tiếng gọi thì từ xe chàng một dịp cưỡi trong trời đáp lại. Chàng chạy tới, mở cửa xe. Trong xe, Lý đương nỏ đùa với hai người bạn mới.

mơ lem.
Địch cười :
— Vì thế, anh không muốn để em ngồi bên một con ma lem. Em nên sang xe hai ông... thưa hai ông có bằng lòng không ?

Không chờ hai người đáp lại, Lý đỡ lời ngay :

— Ở phải đấy, em sang xe hai ông này.

Rồi nàng thân nhiên giờ tay bắt tay bạn.



— Xe chữa xong rồi đấy. Đây, đem pin của các ông.

— Xin cảm ơn ông và xin lỗi ông.

Địch gắt :
— Xin lỗi xin tiếc gì. Lên xe mà về Hà-nội. Mà đường trơn đấy, đi phải cẩn thận nhé.

Lý bấn đen chiếu vào mặt Địch :
— Trời ơi, anh làm ướt như

Địch chời phát :
— Tay anh bẩn.

Trước khi từ biệt nhau, Địch đứng dang tay trước xe hai người lạ, vui vẻ hỏi :

— Hai ông có sướng không ?
Một người ấp úng :

— Xin trân trọng cảm tạ ông, chúng tôi...

— Cảm tạ cảm tiếc gì. Người ta hỏi có sướng không kia mà. Vậy có sướng không ?

— Sướng !
Bản tiếng cười cùng phá lên. Địch đứng sang bên đường giờ tay ra nói :

— Vậy xin mời các ông đi. Đi đi ngay !

Sau tiếng máy nổ ròn, chiếc xe rướn lên. Và tiếng Lý ném loi phía sau :

— Chào anh nhé. Chiều nay em chờ anh ở ...

Xe đã xa quá. Địch chẳng hiểu Lý hẹn chờ mình ở đâu, nhưng cũng đáp liêu :

— Được rồi, nếu anh có quên áo thay.

Rồi chàng cởi cái áo toai lấm ra, bước lên xe mở máy phóng liến. Và chàng nghĩ thầm :

— Ít khi mình được một ngày hoàn toàn sung sướng như ngày hôm nay.

K Hải-Hưng

**TRƯỚC ĐÂY
MỘT THÁNG
NGƯỜI TA
BÀO TÔI LÀ
DA CỐC**

**Bây giờ da dẻ tôi rất
mịn màng mềm mại**

Có hàng nghìn phụ-nữ trước kia nước da rất là xấu sả mà chỉ theo cách giũa tiền này trong có 15 hôm mà đã được nước da sáng sủa và mềm mịn. Đã bao lần hay những nhà chuyên môn nghiên cứu về da để khuyên nên lấy dầu olive chế riêng hơ với kem mà làm cho da được trong trẻo những thứ ấy hiện bày giờ trong **Crème Tokalon** màu trắng (không nhờn) có cả chất tẩy xan vào lỗ chân lông làm tan những bụi bặm cấu sần vào trong lỗ chân lông mà sả-phòng với nước không thể nào rửa sạch được. Những tàn-nhang cũng mất. **Crème Tokalon** màu trắng có những chất bổ làm những lỗ chân lông nhỏ lại, da dẻ được tươi, sáng sủa và mịn màng. Dùng thứ **Crème Tokalon** màu trắng sẽ được kết quả mỹ mãn nếu không trải lại tiền.

ĐẠI-LÝ :
F Maron A. Rochat et Cie
45 - 47, Boulevard Gambetta. — HANOI

POUR CET ETÉ :
CHEMISES EN SOIE INDEMAILLE
SLIP LAINE POUR BAIN DE MER
QUALITÉS SUPÉRIEURES. PRIX RÉDUITS.

FABRICATION EN SÉRIE
ET VENTE EN GROS CHEZ
MANUFACTURE CIGLOAN H
68-70 R. DES ÉVENTAILS. HANOI. TEL. 525.

N. B. Le magasin est fermé tous les jours de 11h30 à 1h30

NGÀY LUI

Đã một tuần lễ nay, áp từ-làm sửa soạn vào đám.

Trước kia, hàng áp định xin phép mở hội vào mồng năm tháng năm để nhớ lại ngày tết Đoàn-đương. Nhưng vì một lẽ riêng, ai nấy đều bằng lòng lui ngày hội lại một tháng.

Đến nay thì nhà nào nhà ấy đã sẵn sàng.

Trước những căn nhà sáng sủa, làm theo từng dãy thẳng thắn, mái cắt đều đặn, tường đất đắp nhẵn thín, trên phủ một lớp vôi trắng, người ta giồng đều một loạt những cột buong cao lênh nghênh, trên có mấy chùm lông gà phát phơ và một cái nạm rơm bằng dơm, tết rất đẹp.

Nhiều nhà, muốn bày vẽ hơn, vào tận trong xóm xa tít dưới chân đồi, xin cho được mấy cành lá thiên tuế mang về để thành hình con rồng và mặt nguyệt để huộc lên cột cờ.

Họ làm những việc ấy một cách tận tâm, vui vẻ, chăm chỉ, vừa làm vừa nói chuyện.

— Nay các bác, có phải mấy ông chủ áp trẻ này, ông nào cũng ra sạch và đẹp. Chúng ta bảo nhau làm những cột cờ thật đẹp cho các ông ấy thích. Mà gì, các bác nhỉ!

— Phải, nhờ các ông ấy, mấy năm nay chúng mình phong đăng hoa cốc, có đồng ra đồng vào. Trước kia chúng mình mới lên, thấy các ông ấy bảo làm nhà lối « Anh Sáng », « Anh Lối » mình

TRUYỆN NGÂN của PHẠM-VAN-BÍNH

chẳng hiểu đầu đuôi xuôi ngược ra làm sao. Đến bây giờ mới biết các ông ấy đi học tây có khác, họ làm nhà căn phải cao ráo, cửa rộng, mát mẻ, ngồi trong nhà thoáng hơi dễ chịu bao nhiêu... Chả bù với lối nhà hàng chuột của chúng mình ngày trước. Tối om om, ban ngày ngồi

Hình như các ông ấy không nghĩ đến lơ lãi bao giờ. Mà hề năm nào được mùa, lùn bán chạy là các ông ấy lại tu bổ vào ấp rồi mở hội mở hè cho anh em mình ăn, chơi.

— Không bù với lão hàn Bà ở áp bên cạnh. Thóc cho vay chực tu, chực năm. Đến mùa thì gặt nghiêng

mới lập ấp được năm năm nay, người ta đã mở trường, nuôi thầy dạy cho trẻ con, người lớn hàng áp đều đọc được chữ quốc ngữ. Các bác tưởng ở ấp lão hàn thì có một đời cũng chả biết chữ «oong» là một, chữ «đề» là hai...

Cả bọn cùng phá lên cười.

Những tiếng cười vui vẻ, thỏa mãn, ấm ỹ. Mấy người đàn bà đang mãi quét ở trước hiên, không biết chuyện gì ngừng dần lên, nhìn bằng những con mắt ngạc nhiên.

Cùng lúc ấy, một người mặc quần áo tây vàng, đầu đội mũ trắng, đi giầy cao su ở đằng xa đi lại.

Mọi người đứng dậy chào, nhao nhao lên hỏi:

— Thầy quản! chừng nào các ông ấy lên để chúng tôi sắp sửa ra công áp đón chứ?

— Chừng bốn giờ chiều! Các bác nhớ ăn mặc cho sạch sẽ, sắp hàng cho thứ tự. Lúc nào chào thì xóc bàn tay ra rồi giờ thẳng ra trước mặt như mọi khi tôi vẫn bảo các bác. Phải nhớ đừng có khép ngón tay lại mà nhắm với lối chào của nước Đức, các ông ấy không bằng lòng đâu!

— Thưa thầy, hay cứ để chúng tôi vài dài mấy cái có được không?

Thầy quản vội sua lại, mím cười:

— Ấy chớ! Kiêng nhất đấy! Các bác không nhớ các ông ấy ghét đọc địa lối vài dài đấy ư? Chào theo lối « Anh Sáng » cho



bên trong phải thấp đến mới trông rõ...

— Nhưng chúng mình cũng phải lấy làm lạ cho những tình nết khác người của các ông ấy. Tôi đi làm áp đã nhiều mà chưa thấy ông chủ nào rộng rãi, vui vẻ như bọn các ông ấy ở đây,

gặt ngẫu của hàng áp không có sợ chúng nó chạy mất. Hơi một tí thì dọa đưa lên huyện, bỏ tù...

— Chuyện! lão hàn lão tu có được đi học quá đâu. Suốt mấy đời thợ phủ, chỉ nghĩ cách làm giàu. Đây, người ta là những người có học thức cả. Chả thế,

VIENT DE PARAITRE

Hanoi, escale du cœur

Roman par CHRISTIANE FOURNIER

Directrice de la Nouvelle Revue Indochinoise, Saigon
Dans ses précédents livres « CHRISTIANE FOURNIER » nous a dépeint avec une maîtrise inégalée l'angoissant mystères des âmes d'Extrême-Orient

Jean PERRAND

« Tout cela en nuances très fines avec une réelle subtilité »

Henri de REGNIER de l'Académie française

Chez NAM-KY, Hanoi

Editeur

et dans toutes les librairies

(Edition de luxe reliée cuir chagriné: 30/00)

Prix: 10/00

Sách dạy thuật Thái-Miền

Đã in tới 1 lần bằng quốc-ngữ Đôn hà học lấy cũng giờ ngay, đi có của: « Muốn như tiên, phải học Thái-miền mới được »! Sách Thái-miền dạy khoa-học như: Thần-học (Psychisme), Thái-miền, Nhân-điện, Âm-thị, Xuất-hồn, Giáng-thần, Thần-giao cách-cảm, Trị bệnh học v. v. mục đích để phá tan nền mê-tin của thế giới, mưu tìm lý thú « SÔNG MÀ KHÔNG CHẾT »! khám phá màn bí mật của tạo-hóa. Ma, Quỷ, Bùa-mê, Phù-thủy là gì? Tại sao lại trị bệnh và sự khôn và hiền bình được ở nơi xa mình? Học giỏi có thể bay lên được (bên tay có người học Thái-miền mà bay được)... Sách giá 2p60, cước gửi 0p90, phí contre remboursement là 2p06, phải gửi 0p30 tiền thư trước.

Thư, mandat để cho nhà xuất-bản như vầy

NHẬT - NAM THƯ - QUẢN — 102 Hàng Gai Hanoi

các ông ấy bằng lòng!

Bốn giờ chiều. Ánh nắng chiếu chệch vào những mái lợp rơm mới, nổi bật lên trước dãy cây xanh. Những bức tường đất quét vôi trắng trông càng trắng thêm. Trên ngọn những cây buxong, những lá cờ vàng, đỏ bay phấp phới, in lên nền trời xanh biếc những màu sán lạn.

Bỗng một hồi trống nổi lên. Ai nấy đều dò số ra phía công trại.

Một chiếc ô tô cũ kỹ, mùi cạp, trong ló nhỏ bầy, tám người thiếu niên, từ từ đi qua hai hàng tay sòe ra chào theo lối « Ánh Sáng ».

Đến hiện nhà chính ở giữa trại, trên có treo cái biển to tưởng: « Nơi hội họp » ô tô dừng lại. Tám người cùng nhảy xuống một lượt, vươn vai, giờ cháu, giờ tay như trẻ con tập võ ở nhà trường.

Một người cất tiếng nói trước:

— Chà! nặng đừ. Chúng mình đây quen nắng thuộc-địa đã hai, ba mươi năm nay, chắc không việc gì. Chỉ lo cụ « thủ chi » vừa ở nhà thương ra lại cảm nắng thì rầy rã!

Nghe thấy câu nói chạm đến mình, người thiếu niên mà anh em bầu là thủ chi, vội tươi cười, chữa lại:

— Ở nhà thương mãi, thêm nắng, thêm gió, thì có! Hôm nay đi gặp nắng, gặp gió, như gặp tính nhân. Tôi thấy khỏe thêm lên. Thế mới chết chứ!

Mọi người cười ò.

Trong lúc ấy, dân hàng ấp đã kéo đến đông, đứng bao học chung quanh.

Một người đại biểu đứng ra nói:

— Thưa các ông, năm nay được mùa, anh em hàng ấp xin phép các ông vào đám hôm mồng năm tháng năm. Nhưng lúc được tin ông Dũng mệt phải vào nhà thương, dân hàng ấp đều đồng lòng hoãn lại, chờ cho được ông Dũng khỏe hẳn, anh em mới mở hội ăn mừng một thể. Hôm nay, ông Dũng và các ông đã lên, anh em hàng ấp xin đốt một tràng pháo mừng ông Dũng đã bình phục như cũ và khai hội cho thêm vui.

Người ấy nói vừa dứt lời, tiếng pháo nổ liên thanh, xác giầy đổ tung ra trước gió như muốn ngàn cánh hoa mồng năm bay phấp phới.

Dũng và các bạn khoác tay nhau, đi xem hết chỗ này chỗ khác, đến đâu trẻ con cũng chạy theo, hô hét âm ỹ.

Có đứa thấy Dũng vui vẻ, tươi cười luôn, mạnh bạo đến cạnh lấy tay sờ vào cái đồng hồ Dũng đang đeo trên tay.

Dũng thấy đứa trẻ sáng sủa, linh lợi, nắm lại hỏi:

— Em lên mấy?

— Em lên tám.
— Em đã học chưa?
— Em học rồi. Thấy giáo ở ấp dạy cả chúng em hát bài « vui hưởng đạo » nữa cơ!
— Thế chắc nữa em hát cho chúng ta nghe nhé!

Dũng buông đứa trẻ ra. Đứa trẻ chạy tọt vào đám đông. Dũng

lập nên và tập lấy đề mỗi khi có hội hè, đình đám trong ấp, họ có ban chèo ra đóng trò cho cả ấp xem.

Lập một ban hát chèo để tập những bản chèo mới có tính cách khuyến thiện, cải lương những hủ tục, đó là một ý nguyện thiết tha của Dũng.



nhìn theo, cặp mắt long lanh. Giương mặt chàng bóng sáng hẳn lên. Trên môi Dũng, một nụ cười tươi thắm.

Đến chỗ hát chèo, Dũng dừng bước, len vào xem. Ban hát chèo do dân hàng ấp

Nền lán này về xem Từ-Lâm vào đám, Dũng để ý nhất đến ban hát chèo.

Lúc Dũng đến xem thì vừa gặp một cô thiếu nữ bị cha mẹ ép gả cho một người chồng dốt nát, cục kịch, đang than trách bố mẹ và tự trách mình hèn nhát.

không qua quyết từ trước để đến nơi bị đẩy dọa vào nơi ngục tối của gia-đình. Cô đảo động vai ấy điệu bộ khéo quá, đến nơi Dũng không thể tin một cô gái quê mà biểu biết vai mình đóng một cách tương tợ, khôn ngoan đến thế.

Dũng cố chờ cho tan bản hát, để tỏ lời khen ngợi cô đảo khéo léo kia.

— Tên cô là gì?
— Thưa ông, tên em là Huệ.
— Có là con ai ở trong ấp này?
— Thưa ông, em con thầy quản ấp.

— Có đọc được chữ quốc ngữ chưa?

— Thưa ông vâng. Em đã đỗ bằng sơ học yếu lược. Nhưng em ưa đọc báo và tiền thuyết các ông vẫn gửi lên cho dân hàng ấp trên này. Lần nào, báo của các ông, em cũng đọc từ đầu đến cuối...

Dũng không muốn dấu mãi sự cảm-động của mình. Chàng nhìn thẳng vào mặt cô gái quê xinh xắn và nói bằng một giọng rất thành thực:

— Cô là bông hoa qui của ấp Từ-Lâm.

Đằng xa, bảy chàng mặt đỏ gay thất tiêu di tìm Dũng. Lúc tìm thấy Dũng, cả bọn reo âm lên:

— Gõm chết, cụ thủ chi đi đâu để chúng tôi tìm hết hơi. Đã tưởng cụ lại chôn ra bãi biển như hôn ở Đò-son rồi!

Dũng nhìn bạn, rơm rớm nước mắt. Chàng cảm thấy anh em yêu chàng một cách thành thực và ai cũng hết lòng săn sóc chàng, coi chàng như linh hồn của cả bọn.

Nhưng chàng tự chấn tỉnh ngay.

Chàng lăm lăm:
— Công việc của ta chưa thể gọi là xong. Phải làm việc. Làm mãi, làm cho đến phút cuối cùng. Hạnh phúc của ta là ở chỗ làm việc...

Không hề cho chàng nghĩ ngợi hơn, bảy người kia đã bá vai Dũng, kéo nhau xuống dưới đồi.

Dưới dạng thông, tám người thất thần, vừa đi, vừa ca hát vang lừng. Đàng xa, vẫn còn vang vọng câu:

« Anh em ta cùng nhau bước lên đường... » xen lẫn với những tiếng chiêng trống, hô reo của ấp Từ-Lâm vào đám.

Phạm-v-Bình

Sám Nhung Bách Bỏ

Những người xanh, gầy, yếu, mệt, những người khi huyết hư, những người tâm huyết khô ráo, óc mệt, những người tinh lực suy kém, những người đàm độc quá độ, những người thận hư (tinh thần suy nhược, những người thủ đàm thành bệnh tiết tinh, đau ngực, ho lao, những người làm việc bằng trí khôn nhiều, những người ăn uống chậm tiêu, những người ít ngủ, những người yếu đau mới khỏi, những vợ chồng lấy nhau lâu không sinh đẻ, đàn bà kinh không đều, ra khí hư, những người sinh đẻ nhiều lần tổn hao khí huyết, những người rụng tóc, ù tai, mờ mắt, những người mới cai thuốc phiện v. v. Muốn khỏi các tật bệnh, muốn trở nên người trẻ trung khỏe mạnh, muốn được mọi sự như ý, phải dùng thuốc Sám Nhung Bách Bỏ là thuốc hay hơn hết các thứ thuốc bổ hiện có bán ngày nay, vì thuốc chế bằng tinh chất ở cơ quan sinh dục của các loài vật rất mạnh với sâm nhung rất tốt, nên có đặc tính cải lão hoàn đồng, tựa như người được tiếp hạch. Đơn ông dùng từ bao sấp vàng, đàn bà dùng từ bao sấp trắng, đều giá mỗi hộp 1\$00. Bán tại nhà thuốc Hồng-Khê 88 phố Huế, Hanoi (Tel. 755) và khắp các đại lý.

NGHIÊN HÚT

Một phương thuốc cai nghiện đáng thí nghiệm không có một tí chất thuốc phiện. Ai uống cũng bỏ hẳn được. Trong khi uống thuốc cai vẫn đi làm việc như thường. Sau khi khỏi nghiện không sinh ra chứng gì khác. Thuốc nước mỗi chai 1\$00 thuốc viên mỗi hộp 0\$50. Nghiện nhẹ chỉ hết 1\$00, nghiện nặng hết 6p.00 là bỏ hẳn được. Đó là phương thuốc Tinh ngộ giới yên số 20 của nhà thuốc Hồng-khê, 88 phố Huế, Hanoi (Tel. 755). Xin cứ dùng, nếu sai như sẽ trả lại tiền cấp.

HỘP THƯ

Cùng cô Hélène K. — Chúng tôi xin cảm ơn cô đã cho biết lời ông Robin đã nói với thân phụ cô. Và rất cảm động về tâm lòng sốt sắng của cô.

LÀM THỜ

III. — NHÀ THỜ (tiếp theo) PHÓNG SỰ DÀI của TRỌNG LANG

Đi tìm « người vật » lạ

Tôi yếu cầu với lão quán sư :
— Anh đưa tôi đi « xem » nhà thờ. Xem có nào lạ lùng nhất...

Đ. tự đắc :
— Không khó. Ông cứ theo tôi, vô số cái lạ ! À quên, xin ông một liều thuốc lá.
Chưa kịp châm thuốc, Đ. vùng chạy đi và làm bầm :
— Chết bố mẹ rồi !

Được một lúc, Đ. trở lại, thờ không ra hơi, nhưng vui vẻ :
— Đây rồi ! Ghê thật ! Me sir bởi đang sắp sửa « mưa » (ấn cấp) của đề !

Đ. nói xong, đưa ra cái gói con. Tôi cúi nhìn : một hộp con dầy sai thuốc phiện, mà hai quán sư vừa đánh ra, và để quên trong sấp.

Đ. nhìn tôi :
— Ông có muốn « xem » một con mụ nguyên là nhà thờ không ? Nó bảy giờ bệ vệ là một bà chủ hiệu giầu có, lù lù.

Tôi lắc đầu :
— Để yên mặc đi vắng của người ta.

— Hay là đi xem con T. trước là con hát ? Ông biết rồi à ?

Đ. gãi tai rồi chợt nhớ ra :
— Đi lại « xem » mấy mụ nhà thờ nghiệm đi « ghé nhờ » (mượn nhà để đi khám) vậy ?

Giữa cái phố tanh và bần như động nữ yếu, tôi trông hai quán sư quạt mo của tôi, như Đại thành và Bất giới. Vượt, tôi lẹ về lại Đường Tang, đi tìm « sư thật » giữa một đồng tanh hôi, lúm thum và nhưng nhúc nhúc... rồi.

Trong tiệm thuốc thú

Tôi trở lại chỗ này, lần thứ hai. Đèn điện nhà nước, gió trời không đủ để đuổi tan cái không-khí u-vũ, bặc ám nó làm tác cổ tôi như một ác mộng.

Một vài anh nghiên ló rỏ, « lẹ cã với đồng tôi. Mấy con nhà thờ uốn eo quạt phành phạch vào ống chân, nhìn một « người vật » đang ngồi sấp hấp cháo nóng một cách quả quyết bên rãnh nước cống.

Trong đêm khuya, mấy thư

sống gác ngoài còn lẩn lộn thân nhiên trước thời khắc qua. Tôi tìm vòng trăng, vì chỉ có trăng là « trong sạch » giữa chỗ lấm lẩn than này.

Không có trăng. Chỉ có đôi mắt lo, đen, ngáy thơ của một con bê bán nước với nóng.

Người húp cháo quát lên — nó vẫn còn sực đề quát :

— Cha mày ăn cháo chứ ăn... gì mà chực như chó chực đồng rác ấy ?

kết như có phủ bồ hồng tròn với hồ nếp. Có bốn, năm ngọn đèn dầu lạc và hai chục người nấu sòng, tranh nhau một ít không-khí bức bối đặc quện vì khói, có lẫn đủ các thứ mùi : hôi, chua, khét.

Tôi lưỡng-lưỡng như đứng trong một tổ ăn mây, giữa một chỗ vừa bẹp vừa chướng tiều.

Tôi được ngồi trên một cái chiếu sạch sẽ, luôn luôn phải hút thuốc là thơm.



T. Hoa

Con bê nguyền một cái :
— Ai bán nước cho nhà bác ? Nhà bác đã có nước máy ! Nước máy ?

Thằng kia không còn sực đề đuổi nó...

Tôi rảo bước qua, sực chạm phải một tai « anh chi », say lấm lấm phổi. Tôi rung mình như vừa chạm phải mũi dao sắc máu.

Tôi bước qua ngưỡng cửa tiệm thuốc nữa. Rủi, má, trường đèn

Tôi gọi hai viên thuốc nấu, mỗi viên năm xu, to bằng đầu ngón tay út, để đãi hai quán sư.

Bên chạn tôi, một người ngáy hay là rên.

At cõ tiếng ngáy rên, ở cuối nhà, một người vạm vỡ, vạt chân trèo, đọc truyện oang oang.

Tả quán sư bầm tôi :

— Chồng T. Hen đấy ! Năm trước một chồng là mu đó. Hôm nay, ăm trái, chắc nữa ông sẽ thấy nó... hen cho mà xem. Đến

thành cũng không nhìn cười được. Hen xong, rồi ghen, rồi khờ mếu, làm nũng như một đứa trẻ, cho đến lúc chồng nó « đã » cho một trận cần thân. Ông không thể tưởng tượng được « sư » đánh vợ nào dã-man hơn nữa. Nó cứ ngục nó tổng, nó đập cho đến bao giờ vợ gục xuống thì thôi.

« Mợ » hen không lấy thể làm khờ, tại thích nữa. Vì, đối với nhà thờ, yếu tức là « nện » thật cần thận.

Tôi ngất lời Đ. :
— T. Hen là nhà thờ ! Mụ đó mà là nhà thờ ?

Đ. vừa cười vừa ừ như người làm nũng :

— Không có gì là lạ cả. Một người ái nam, ái nữ mà muốn làm nhà thờ cũng được.

Sống vì nhà thờ

Mặt Đ. bỗng dài ra, buồn bã như người mất việc làm :

— Tôi đã nói : đối với nhà thờ, yếu tức là « oánh » thật cần-thận. Lúc nào cũng phải nện thật đau, nện không tiếc tay, nện hộc máu mồm máu mũi ra. Yếu như 'ôi cũng phải cố hết sức đề nện. Tôi mãi mãi làm đồng bạc, lại lẩn lộn mãi với lui nhà thờ mới học được khỏe đó...

Hắn thông thả hút xong một điếu mới chau giáng cho tôi nghe :

— Tôi yếu một con nhà thờ. Huỳnh như mẹ nó. Đối với nó, tôi hết sức ngọt ngào. Thỉnh thoảng lại gờ vắn ra ni non với « mợ ». Mợ cho luôn ngay « đề » là si, là « quố », là vô vắn. Rồi một ngày kia, « mợ » đỡ nhẹ của « đề » mười lăm đồng bạc mà « tây » để thẳng cánh...

« Bảy giờ tôi hiểu rồi. Phải danh các máy luôn để lố tình. Lúc nào cũng phải ừ ta ghen. Ghen nghĩa là chửi và đánh. Các « mợ » cho là có yếu thì mới ghen, lấy thể làm khoai lấm, đi khoe rầm lén, (tên thờ ra cho cấu « trêu ăm ăm... »)

Tôi hỏi Đ. :
— Tôi nghe nói : anh còn có nghề riêng là làm thư ký và nhũ táp của nhà thờ.

Hắn gật đầu, cười :
— Một cái thư thật oán sẽ mở đầu bằng những câu cái lương :

» than ôi, trăng thì mờ, sương thì lạnh...» tôi viết chỉ một loãng là xong, nhưng phải làm bộ cần bút, cần béc, xóa xóa, chữa chữa, lau mồ hôi luôn tay để cho các chữ phải vừa chấm đậm, vừa quạt cho mình. Hai hươ một cái. Có chi lại thích phải có vài câu thơ, kẻo nó không được vắn lắn. Thì thiếu gì vắn : « đồng tiền vạn lịch thích bốn chữ vàng », hay là tay liền (!) thảo bực thư « đồng » (!)... Có vắn thì bà hờn.

« Có chi lại giữ hơi bất minh thả ra vài câu «phoảng-sê» (français). Các chi ấy lại đọc cho mình, nào là : « sê-gi » (chêr), « má ghi » (mari), « mo da la má nạch ». Đã đã cây lại ngưng nữa mới chửi cha người ta chứ !

« Chi nào không có tiền thì cho khất, hay là hóm nào, để rẽ vào «sở» làm, sẽ trừ nợ sau, hoặc vào tiền «dau» nghĩa là tiền mở hàng, hoặc vào tiền «dũ» hóm đó.

Tôi lại hỏi :
— Còn làm nhân tình ?
Đ. vừa nuôi chồng vừa nuôi như người ghen :

— Đó lại là một khúc khác.
Hắn chiều hùm nước, giọng vắn rẻ rẻ :

— Những ngày «vi-dit», để lộ mòi đi hồi thăm xem có chi nào độc-tờ bắt ở tại đường bệnh. Hồi được dùng tên, tuổi rồi, để lập lúc thảo một cái thư tình, lời lẽ « đau đớn » như thất. Đọc lên phải khóc được. Giữa lúc buồn bã trong nhớ lục-xi, ra ngàn vào ngàn mà tự nhiên vỡ được cái thư « lời lời lẽ lẽ, háng háng chau sa » : nào là « thương cho ai vô vô chồn có phồng », và « nhớ cho ai lẽ lời bóng chiếu ». Nào là... Thì phải biết nhé ! Tha hồ chi em cầm thơ như hể người này đọc, người kia đọc, để khoe ồm tôi cả lên. Rồi để lại «áo phèo» (hâm) cho. Một cây xà phồng cho chi em giặt dĩa, một cái chổi cho chi em quét lược, kèm theo một cái bánh giầy, phong thuốc láo, « thăm thía » như là quả cầu chông.

« Phi chỉ độ rằm xu thôi, mà đến hết 15 ngày chi em được thả ra cho về, đi tìm mình, thả ra đủ các thứ trở và mồi. Có bao nhiêu tiền, giốc ống cho cậu tuổi, cậu bảo chết phải chết, cậu cho sống mòi với được sống.

« Lúc này, cậu lại giữ nốt cái khỏe » nên cần thân ». Thế là tha hồ mà cậu mợ ba niên trường thọ.

Đ. nói đến câu ba niên trường thọ, hẳn đôi giọng hát cải lương.

Từ đằng xa, chồng T. Hen cất tiếng hỏi :

— Bác Đ. em lại cải lương nữa có à ? Có cái gì mà thú thế ?

Đ. nói đùa :

— Trong khi đợi bác gái

Trường tương-lư, đàn em

am Hành vắn ba-lông-cải-xưa

còn chơi đấy !

« Á ! nhà tôi nó khỏe từ lâu kia rồi. Bác chữa vào mà xem. Thối lại Chồng T. Hen bỗng ngời nhồm đậy :

— Có gì đâu. Thất thế, các ông ạ. Tôi lấy nó quyết là một cái nợ đời. Tôi đã hết lời khuyên nó, nếu bằng lòng ở riêng tôi sẽ «xê-tri» cho. Nó nhất định ở chung để lịch ngược với nhà cả nó. Ở chung mà tôi ăn riêng, một niêu cơm gạo tám thơm kia, một xu giò kia ! Tôi làm ra tiền thất đấy, nhưng tiền đâu mà nuôi bao nhiêu miệng ăn, lại hai miệng hút nữa. Bây giờ, một ngày

Mụ không xấu. Một mồi đều dần, nhẹ nhõm. Nhưng trên mồi thắm, trên nước da xám lét, con hen còn để lại một vết mọt nhọc lằng lẽ như lư.

Một lát sau, mụ ra về.

Tôi hỏi tá quán sư :

— Mụ về đâu ?

Đ. hất hóm :

— Hàng Mạnh !

Tôi hỏi :

— Có chồng sao còn ở trong đó ?

— Ông chưa biết à ? Lấy một người nhà thờ, khéo hơn lấy vợ

tử-tử xoang xoang. Đến sẽ giấy, trá



có à lại phải nuốt những hai viên «vi-dit».

Anh ta chép miệng, nhìn về phía vợ, một mầu người bề nhỏ, nằm co ro như con cáo rết :

— Tôi vừa mới già cho một trận. Trường nó chề ngay lúc đó. Nghĩ cũng thương hại. Nó đã hen lại

nghe mà cũng biết chịu khó gánh nước gạo từ tỉnh về quê hàng chục cây số. Lại lâu nữa : nhà nào cũng vào, lấy nước gạo bừa đi...

Tôi thân nhiên bước vào chỗ anh ta ngồi. Tôi để ý nhìn vợ hẳn. Tôi trông thấy mụ nằm xấp ngực xuống giường, gầy dẹt, nước da mai như người bị điện rút.

Lẳng tại, thấy mụ đang thờ rít như hơi gió vào nhà trống.

Một cái thờ, hai xương vai cong lại đưa ngang và gầy gáp giữa lại. Sau lần áo mỏng, hẳn xương sườn nổi thành lưỡng nhỏ lơ lơ.

Muơu may mắt về phía chông. Vai lại dỏ lên. Mồm há ra như cổ tộp lấy một hơi không khí nóng gần đây. Hai mắt mở to, lòng đen chạm ngược gần hết vào trong mí.

Hít vào, mụ như con cá heo háh dang trống với đất cạn khô khan.

Thở ra, thoáng một giầy, mụ như vờ mờ chết.

Còn hen hình như đã dụi, mụ mắt nhìn tôi, lăm lét và co

7-6 đồng tiền giấy bút như là tiền (re, và tiền cơm có à ở trong nhà lục xi, cái đó để làm. Nhưng cái khố là ở chỗ mình phải có việc làm chắc chắn, có thể nuôi được có à. «Má cả chưa» như chúng em, lấy ai thi được, chứ nhà thờ thì diêng có hồng !

« Nhưng mụ T. này cũng không phải bỏ buộc cho lắm. Muốn đến đó làm tiền đêm, thì đến, không làm thì thôi. Đến kỳ «vi-dit» thì đi «ghế nhờ».

«Nghĩa là ở lục xi ra, nhân làm «con em» cho một nhà nào đó để đợi số nhà đó mà đi «vi-dit», nhưng phải nói khó với mụ chủ nó mới bằng lòng cho ở ngoài.

«Không liên phải làm cách đó thì mới ra thoát được lục xi. Còn nếu có vốn, có nhà riêng sạch sẽ, nhà nước sẽ bằng lòng cho cầm giấy vốn mình, độc lập làm tiền, nhưng vẫn phải đi «vi-dit».

Chồng T. Hen để cho mụ đi ?

— Thình thoảng không có việc làm trong vài ngày thì thế tất phải vậy.

Đ. bỗng sực nhớ ra một việc :

— Đấy là lời nói đến nhà thờ khố: Còn lại nhà thờ khố khố và đẹp kia. Rồi lời sẽ đưa ông đi «xem» tại nhà thờ ấy.

«Tôi hãy kể qua cho ông nghe một chuyện này xem có thân tình

hay không nê ?
« Một anh tham biện mẹ một con nhà thờ ở nhà N. D. Nó bề bề như một bà huyện. Nhưng không thể lấy được nó. Vì có là một mồi đám vác cái tên tham biện ra má sẽ giấy cho nó.

« Ông ta lên bao cho nó mỗi tháng ba chục. Nó ăn ở nhà thờ. Muốn giữ độc quyền, hay là cu cậu ghen, cứ chộp tôi cu cậu phải mồi đến nhà N. D. thả ra hai phở để năm giũ lấy mợ. Một tháng 90 đồng.

Đ. thờ dài :

— 90 đồng ! mình có 90 đồng thì ngủ với tất cả nhà thờ Hanoi.

Hắn buông thông một câu, như thả ra tất cả mồi hờn oán trong lòng :

— Đồ ngốc ! nhưng mà thợ thế nào được ! Mồi có đám tháng, đã «chán giò lằng mợ ra» rồi !

Một anh «đả hổ»

Họ cầu nhau lặn ngoài dương. Một anh mặt và mắt vắn đỏ, quần áo cảnh lạ, khênh khang bước vào, chột nhìn thấy là quán sư. Hắn ngồi luôn xuống chỗ chúng tôi.

Đ. bấm tôi :

— Đả hổ đấy ! Một tay «anh chí» :

Hắn nhìn «đả hổ» :

— Việc gì mà ầm ầm lên thế, anh em ?

Đã hồ nhìn tôi :

— Cháo «vous» !

Hắn nhìn mọi người, «anh hung rơm» một cách lạ :

— Mẹ kiếp ! không có «duy» của mình nó lấy mình, thì hôm nay đã có dứa ăn «băm» (chém) rồi !

Hắn không nói rõ câu chuyện. Như để diễn một ý tưởng trong óc, hẳn nhìn Đ. vừa đáp tay vào ngực vừa nói bỗ bỗ :

— Mấy thằng yêu nó chưa biết cha nó là ai ! Nhưng rồi nó sẽ biết tay tôi !

«Anh em còn la gì tôi nữa: Đợi là cái gì, hở ? Đợi người anh hùng là cái gì ? Là thế này, hiểu chưa ?

«Sống nhà nước nuôi cơm, ốm nhà nước cho thuốc, mẹ kiếp, chết ? Thằng nào mà không chết ? Chết, nhà nước chôn.

Hắn cười ồm lên và rần rần liếng liếng :

— Lại có cả đội xếp đi đưa ma mình nữa ! Há !

Nói xong, giờ tay chao :

— Thôi, chào các «vous» nhé,

và khệh khàng bước ra.

B. búa nôm :

— Nó vào đây để tránh « cớm » (đội xếp) đó chứ gì! Đáng chừng thấy ông đội đó phát phơ xe đạp dặng xa, nên anh hùng lẩn. Say mà cũng biết sợ vào bốp!

Câu nói đó nó học mới được của tại anh chị Sài-gon, nguyên là thế này :

— « Sống an nhờ đất nước ông bà, chết lại có ma-tà đi đưa. Mà đau thì vô nhà thương làm phúc ».

Hữu quân sư kê nhè ngài, ngài :

— Ông, bà nào trong « nước » Sài-gon ấy? Ông đi qua, bà đi lại ấy à? Sống mà đi ăn máy thì sống làm chó gì!

B. lác đầu :

— Ông bà tức là đèn Ông và chủa Bà đen, có tiếng là thiêng lắm! Anh biết cóc gì mà nỡ hờ nhảm đến thế?

Trong liêm, họ vẫn hút. Bữa khô thuốc phiện dầy đặc thêm mãi ra. Tôi như « sớ » được khô, « sớ » được được mùi hôi nồng nặc, « sớ » được cái ghê tởm.

Phải đến tiệm thuốc nẫu mới thấy một à nhà thờ, hey là một người, c. thế « bản thụ » và đáng thương đến bực nào...

(Còn nữa)

Trọng-Lang

Lệ chung về việc mua báo

Lệ này đặt ra để tránh những sự phiền phức cho các bạn đọc và nhà báo đã xảy ra nhiều lần trong việc đòi và trả tiền. Xin nhớ rằng, bao giờ cũng vậy nhà báo nhận thư mua báo mà không có kèm ngân phiếu thì không gửi báo đi.

At sắp hết hạn, nhà báo sẽ có giấy báo trước hai lần, nếu đến hạn mà không có ngân phiếu gửi về thì sẽ coi như là không nhận mua thêm hạn.



SỮA **NESTLÉ**
Hiệu con Chim

SỨC MẠNH CỦA TRẺ CON
BAO THẦU CHO CHÍNH PHỦ PHÁP



ĐỘC QUYỀN BÁN : cho các nhà thương, các nhà hộ-sinh và các nhà thương bình, v. v. Ở Trung-kỳ, Bắc-kỳ và Cao-Mên

CẦU Ô

Cần người làm

1. — Một ông giáo đứng tuổi, đã ở trong giáo giới lâu năm, hoặc người có bằng *DEPFI* hay *CAP*, để dạy lớp *Ede mentale* một trường tư ở *Tché Tsouen* (một tỉnh miền Yunnan, cách *Lao-kay* 152 kms, khí hậu tốt). Có nhà ở, đi về tiền tiêu không mất. Lương tháng từ 20p.00 trở lên.

2. — Một cô giáo có bằng *CEPFI*, để dạy lớp *Enfantin* trường tư nói trên. Lương tháng từ 15p.00 trở lên. Viết thư hỏi : Nguyễn-dinh-Quế

Agent Technique à *Tché Tsouen*

(Nhớ gắn timbre 0,15)

Tìm việc làm

Nhanh nhẹn, chăm chỉ, đã học qua bốn năm thành chung, muốn tìm việc làm thư ký hoặc dạy học.

Hỏi tòa báo.

Có bằng Thành - Chung, Hạnh kiểm tốt. Muốn tìm chỗ dạy tư ở Hanoi hay ở xa cũng được.

Hỏi tòa báo.

Trẻ tuổi; đứng đắn; hạnh-kiểm tốt. có bằng Thành Chung và đã có học qua hai năm Tú tài Bản xứ.

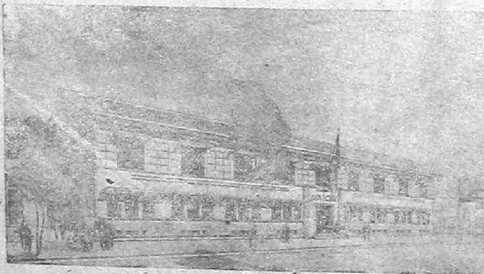
Muốn tìm chỗ dạy tư tại Hanoi. Hỏi tòa báo.

Lyceum GIA LONG

(Institut Gia Long và Ecole Indochinoise hợp nhất)

hoàn toàn tổ chức lại, do một số đồng giáo sư

chuyên môn và có kinh nghiệm quản đốc



Trong những kỳ thi khóa vừa rồi trường Gia Long đã có những kết quả rực rỡ nhất, chưa từng thấy một trường tư thục nào đạt tới:

TÚ TÀI : 41 người thi 9 người đỗ

CDTHPV : 67 người thi 29 người đỗ

B. E. : 11 người thi 7 người đỗ

SƠ HỌC P.V. : 83 người thi 59 người đỗ

TIÊU HỌC : 33 người thi 25 người đỗ

25 Juin 1937 đúng 8 giờ bắt đầu khai giảng những lớp học trong vụ hè. Có đủ các lớp học để thi Tú Tài, CDTH khóa cũ và hai 1937, thi vào các trường th^ở và các lớp học thêm ban Trun^g và các lớp **Sơ Học**